



PHỤNG VỤ LA SÁI

THÁNG 4

THÁNG 4 – THÁNG KÍNH THÁNH GIOAN LA SAN

Sunday, 30/04/1651

Jean-Baptiste was born and baptized in Saint-Hilaire, the first son of Louis de La Salle and Nicolle Moët de Brouillet.

Sunday, 12/04/1665

Reims: public ceremony for academic results of 1665.

Tuesday, 12/04/1672

John Baptist suspends his studies at the Sorbonne.

Wednesday, 27/04/1672

Rheims: the Council on Guardianship and the Financial Minister approve John Baptist as legal guardian of his brothers and sisters.

Saturday, 09/04/1678

Reims: Holy Saturday. De La Salle is ordained to the priesthood. He is nearly 27 years of age.

Sunday, 10/04/1678

Reims: John Baptist celebrates his first Mass.

Sunday, 01/04/1714

Easter Sunday. The principal Brothers meet in Paris and send a letter to De La Salle, ordering him to return.

Sunday, 02/04/1719

Palm Sunday. Another canon visits De La Salle to notify him of the suspension of his Faculties as confessor.

Monday, 03/04/1719

Monday of Holy Week. De La Salle receives a visit from the pastor, Dujarrier-Bresnard.

In the presence of a notary, De La Salle dictates his last will. It is a hand-written testament.

Wednesday, 05/04/1719

Holy Wednesday: De La Salle receives Viaticum.

Thursday, 06/04/1719

Holy Thursday: De La Salle receives the Sacrament of the Sick with full awareness. He spends seven hours in thanksgiving.

The last recommendations of De La Salle.

Friday, 07/04/1719

Good Friday: at midnight, his agony begins. At two-thirty, De La Salle regains consciousness. He then recited the “*Maria mater gratiae ...*”. Brother Barthélemy suggests that he offer up his sufferings, to which he replies: “*J’adore en toutes choses la conduit de Dieu à mon égard - I adore in all things the will of God in my regard*”. These were his last words. He died at 4:00 A.M.

Saturday, 08/04/1719

Holy Saturday: De La Salle is buried in the chapel of Sainte-Suzanne in the parish of Saint-Sever.

Monday, 17/04/1719

Monday after Low Sunday: celebration of a memorial Mass for John Baptist de La Salle.

Ngày 1 Tháng 4

Ngày 1/4/2026

Thứ Tư Tuần Thánh

Is 50,4-9a

Mt 26,14-25

²³ *Người đáp: “Kẻ giơ tay chắm chung một đĩa với Thầy, đó là kẻ nộp Thầy”.* (Mt 26,23)

Bài Suy Gẫm số 27. Điểm 3: Chúa Giêsu Đã Chịu Đau Khổ Từ Phía Mọi Người.

Đủ hạng người gây ra những đau khổ cho Chúa Giêsu Kitô: một trong các môn đệ phản bội Người, một môn đệ khác thì chối Người, tất cả các môn đệ đều chạy trốn, bỏ mặc Người trong tay kẻ thù. Các Thượng tế sai lính đi bắt Người, những người lính này lẳng nhục Người. Quân chúng nhạo báng Người; một vị vua nhục mạ Người rồi khinh khỉnh gởi trả Người lại cho quan Philatô, xem Người như kẻ mất trí. Người bị Tổng trấn miền Giuđê kết án tử hình; tất cả người Do Thái đều coi Người như một kẻ bất lương, và mọi khách qua đường đều nguyện rửa Người.

Chúng ta có thể ngắm nhìn “Con Người-Thiên Chúa” trong tình trạng đau thương này, mà không chê ghét tội lỗi sao, không đau xót vì những tội tày trời mình đã phạm sao? Bởi lẽ chúng ta không thể không biết rằng, chính tội của chúng ta là nguyên nhân của những đau khổ và cái chết của Người. Không muốn chắm dứt phạm tội là không muốn Chúa Giêsu hết bị thêm đau khổ. Chẳng lẽ chúng ta

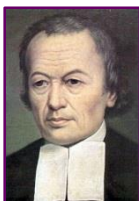
không biết rằng, chúng ta càng phạm tội nhiều bao nhiêu là chúng ta càng gây thêm bấy nhiêu thống khổ cho Người sao? Theo Thư gửi Do Thái, “*chúng ta đã tự tay đóng đinh Con Thiên Chúa vào thập giá một lần nữa*” (Dt 6,6), và gây cho Người một kiểu chết khác, còn thương đau và khắc nghiệt hơn cái chết lần đầu.

“Make yourselves worthy to receive the benefits of salvation by your own sharing in his sufferings.” (Med 25.1 Wednesday of Holy Week)

This week tells us that, in the case of Jesus, the human betrayal that led to His crucifixion did not have the last word; God had the last word by raising his Son from the dead. God elicited good from the evil of betrayal and the many other evils that Jesus endured in the last week of his life. God can also elicit good from the painful experiences that come our way because of others. These days of Holy Week invite us to trust that God can work in life-giving ways, even in those dark experiences, that might make us cry out in the words of this morning’s Psalm, ‘I have reached the end of my strength’. Are we lovers of money or do we allow money to take control of us? What a shame that Judas betrayed Jesus for thirty pieces of silver. Money indeed can make people do inhuman things, as can a lust for power too. De La Salle shows great example to us by giving up everything, his wealth and power, for the welfare of the teachers and the poor.

PRAYER: Lord, give me the spirit of sharing, sharing what I have with others.

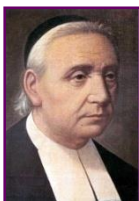
Reflection: Br. JERALD MANGALAM FSC, India.



**Frère JEAN-OLYMPE, Tổng Quyền thứ 11
(04/07/1813 – ??/04/1875)**

Br. Jean-Olympe (Joseph Paget) was born on July 4th 1813 in the département of Doubs, in Franche-Comté. He had already been a school-teacher when he entered the novitiate of Lyon in 1837; he was named the school's Director in 1841, the year of his religious profession. In 1850 he was named first Visitor of the District of Besançon and in 1858 was elected Assistant.

For this reason he held an important position in relation to Br. Philippe, whom he succeeded in 1874. But he himself held the position of Superior-General for only one year, since he died in April 1875. The short duration of his Generalate was in contrast with that of his predecessor so that in a way it could be considered as an extension of the latter. Br. Jean-Olympe did not hide his intention to cause a strengthening of the spiritual life of the Brothers, by calling to Paris for a retreat, first the Visitors and then the Directors of Novices. To give his directives to the Brothers in general or to those in certain categories, he addressed no fewer than twenty Circulars to them.



Frère JOSEPH, Tổng Quyền thứ 13
(30/04/1823 – 01/04/1897)

Joseph Marie Josserand was born at St Etienne, Loire, on March 30th 1823. The only schools he attended were those of the Brothers of the Christian Schools. In May 1836, he joined the junior novitiate which had been opened the previous year at the Mother House. On March 3rd 1838, he entered the novitiate. When he left it he was barely 16 years old. Brother PHILIPPE sent him to the important house of St Nicholas des Champs in Paris. In 1845, he was sent to teach in the half-board school of the Franc Bourgeois which had just opened. From the outset, he had a remarkable impact on his pupils. In 1852, he received an obedience to be

C'est à Saint-Étienne (Loire) qu'est né **Joseph, Marie Josserand** le 30 mars 1823. Les Frères des Écoles chrétiennes furent ses seuls maîtres. En mai 1836, il arrivait au 'Petit-Noviciat' de la Maison-Mère ouvert l'année précédente. Le 3 mars 1838, il entra au noviciat; il en sortait âgé d'à peine 16 ans. Le Frère PHILIPPE le plaçait dans l'importante maison de Saint-Nicolas-des-Champs à Paris. En 1845, il était appelé à enseigner au demi-pensionnat des Francs-Bourgeois qui s'ouvrait alors; dès les débuts il y exerçait sur les élèves une influence remarquable. En 1852, il recevait l'obédience de Directeur de

the Director of the house. He established a youth club there, opened another one for former pupils, and founded a “Family House” to lodge pupils with no relatives in Paris. In 1867, he was appointed Visitor of the District of Paris *extra muros* which included three departments. In 1873, he was a delegate to the General Chapter. He was already thought to be a future Assistant, but it was only in 1874 that he was given this responsibility.

[Lasallian Studies 11, p. 56]

la maison. Il y créait une “Œuvre de Jeunesse”, ouvrait un “Cercle” pour les anciens élèves et fondait une “Maison de Famille” pour recevoir des élèves n’ayant pas de parenté à Paris. En 1867, il était nommé concurremment Visiteur du District de Paris *extra muros* qui comprenait trois départements. En 1873, il faisait partie du Chapitre général; on voyait déjà en lui un futur Assistant, mais c’est seulement en 1874 qu’il était chargé de cette fonction.

[Etudes Lasalliennes 11, p. 46]

Ngày 2 Tháng 4

Ngày 2/4/2026

Thứ Năm Tuần Thánh

Xh 12,1-8.11-14 1Cr 11,23-26 Ga 13,1-15

¹ Trước lễ Vượt Qua, Đức Giê-su biết giờ của Người đã đến, giờ phải bỏ thế gian mà về với Chúa Cha. Người vẫn yêu thương những kẻ thuộc về mình còn ở thế gian, và Người yêu thương họ đến cùng. (Ga 13,1)

Bài Suy Gẫm số 26. Điểm 1: Qua Bí Tích Thánh Thể, Chúa Giêsu Muốn Kết Hiệp Với Chúng Ta.

Hôm nay là một ngày thánh và diễm phúc cho mọi tín hữu: đây là ngày Chúa Giêsu Kitô đã thành lập Bí tích Mình và Máu Người. Trong Bí tích này, Người tái tạo chính mình, để ở mãi với các tín hữu, biến họ thành kẻ dự vào thiên tính của Người, biến hồn xác họ thành những ngôi nhà tạm sống động, nơi đó Người có thể nghỉ ngơi như tại một nơi mà Người vui thích, là nơi tôn vinh cho những ai tiếp đón Người, và theo một cách thức có lợi nhất cho họ. Chính vì ưu ái các Môn đệ và những ai có cùng tinh thần với họ, mà Chúa Giêsu Kitô đã thiết lập Bí tích này; và cũng chính để thông chia cho họ tinh thần của Người, mà Người ban cho họ Mình Thánh Người trong Bí tích cao trọng này.

Anh [Chị] Em hãy thờ lạy Chúa Giêsu Kitô trong hành động này; hãy kết hợp với các ý nguyện của Người, và

hãy góp đúng phần của mình trong việc thiết lập Bí tích chí thánh này.

“God of love, set me aflame with love for you and for my neighbour.” (Explanation of the Method of Interior Prayer)

Holy Thursday celebrates the Last Supper and the institution of the Eucharist and brotherhood. An intentional Holy Week can serve as a spiritual pilgrimage that deepens our faith. The grace of Holy Thursday is knowing that God embraces us despite our weaknesses and imperfections. He teaches us to be together as brothers and sisters. This is a lesson we need to learn in a personal way. God meets our frailty with love, without judgement or exclusion. God’s love is given to us without distinction. “I have given you a model to follow, so that as I have done for you, you should also do (John 13:15).” On this first day of the Triduum, we recognize God’s unfailing gift of undeserved, unconditional, and unifying love for us. This love has the power to embolden every human heart and calls us to do the same. Accordingly, let us ask for the grace to respond to God’s call to love one another.

PRAYER: Jesus, strengthen the bond I have with my brothers and sisters.

Reflection: Br. JERALD MANGALAM FSC, India.

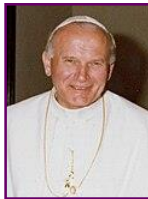
Thánh Phanxicô Paola, Ân Tu

Bài Suy Gẫm số 113. Điểm 3: Nếp Sống Kham Khổ Của Thánh Phanxicô Paola.

Có thể nói rằng thánh nhân đã đẩy sự kham khổ cho cá nhân và Hội Dòng của mình tới mức thái quá. Ở tuổi 13,

ngài đã đi vào sa mạc, tại đây ngài chuyên cần nhịn ăn, canh thức và cầu nguyện không ngừng, và thật khó tin ngài đã kiêng nhịn trong suốt sáu năm. Thường ngày, ngài quen đi chân đất và ngủ trên sàn nhà vào mọi lúc và chỉ dùng chút bánh mì và uống chút nước mỗi ngày một lần, sau khi mặt trời lặn; ngài đã buộc các tu sĩ của Hội Dòng phải khấn hứa luôn chỉ ăn những đồ chay, trừ trường hợp đau ốm. Hẳn phải thực sự căm thù thân xác mình, nên mới đối xử với nó một cách khắc nghiệt như thế.

Tiếp theo sau gương lành của Chúa Giêsu Kitô, cùng với những khắc khổ đến cực độ mà biết bao đấng thánh vĩ đại đã trải qua, chúng ta có còn than trách phải sống nghèo không? Những kham khổ mà chúng ta đọc được trong tiểu sử của các đấng, và còn thấy hậu sinh của các ngài đang khai triển, phải thúc giục chúng ta noi gương các ngài, theo tinh thần của Hội Dòng chúng ta.



**Đức GIOAN-PHALÔ II, Giáo Hoàng thứ 264
(18/05/1920 – 02/04/2005)**

Pope John Paul II (Karol Józef Wojtyła)

In 1980 when the tercentenary of the foundation of the Institute was being celebrated, John Paul II wrote a letter

to the Superior General in which he offered his congratulations for the work of the Institute in the world.

On November 21, 1981 he visited the Generalate of the Brothers. The visit was originally scheduled for May 16 but the assassination attempt caused it to be postponed. During his visit, he spoke to many families who were present for the occasion as well as to the Brothers in the chapter room and he celebrated the Eucharist in the Generalate chapel. He then accompanied the Brothers for supper. That supper room has now been named “John Paul II room”.

But his most important connection with our Institute deals with the numbers of Brothers elevated to honor on the altars by John Paul II:

- October 21, 1984, canonization of Brother Miguel Febres Cordero.
- November 1, 1987, beatification of Brother Arnold.
- May 2, 1989, Beatification of Brother Scubilion, on the island of Reunion.
- December 10, 1989, canonization of Brother Mutien Marie Wiaux.
- April 29, 1990, beatification of the 8 Brother martyrs of Asturias and Brother Jaime Hilario, martyr in Catalonia.
- October 10, 1993, beatification of the 7 Brother martyrs of Almeria.
- October 16, 1994, beatification of Father Nicholas Roland, spiritual director of Saint John Baptist de La Salle.

Words of John Paul II to the Brothers: “Be faithful to the charism of your Institute, be faithful to your original vocation as Apostles of the Schools”.

115. Frère COLOMBIEN-JOSEPH
(18/03/1871 – 02/04/1954)

Anh Joseph Le Gall sinh ngày 18/03/1871 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Quimper với tên Dòng là Frère COLOMBIEN-JOSEPH.

- Đến Việt Nam năm 1907. Rời Việt Nam năm 1909.

Frère COLOMBIEN-JOSEPH qua đời ngày 02/04/1954, hưởng thọ 83 tuổi. An táng tại Pháp.

Ngày 3 Tháng 4

Ngày 3/4/2026

Thứ Sáu Tuần Thánh

Is 52,13 – 53,12 Dt 4,14-16; 5,7-9 Ga 18,1 – 19,42

³⁴ *Nhưng một người lính lấy giáo đâm vào cạnh sườn Người. Tức thì, máu cùng nước chảy ra. (Ga 19,34)*

Bài Suy Gẫm số 28. Điểm 2: Các Vết Thương Của Chúa Giêsu Thúc Giục Chúng Ta Tránh Xa Tội Lỗi.

Các Dấu Thánh này không những đem lại vinh quang cho thân xác của Chúa Giêsu Kitô, mà theo lời chứng của thánh Phêrô, còn dạy cho chúng ta biết rằng: “*Người đã chịu đau khổ vì anh em, để lại một gương mẫu cho anh em dõi bước theo Người. ... Tội lỗi của chúng ta, chính Người đã mang vào thân thể mà đưa lên cây thập giá, để một khi đã chết đối với tội, chúng ta sống cuộc đời công chính. Vì Người phải mang những vết thương, mà anh em đã được chữa lành*” (1Pr 2,21.24). Cũng theo thánh Phêrô, “*chính vì Đức Ki-tô đã chịu chết trong thân xác*” (1Pr 4,1) nên khi Anh [Chị] Em nhìn ngắm các Dấu Thánh của Người, Anh [Chị] Em hãy hiểu rằng, những Dấu này phải thúc giục Anh [Chị] Em chết đối với bản thân mình. Và “*ai chịu đau khổ trong thân xác thì đoạn tuyệt với tội lỗi, để bao lâu còn sống trong thân xác, người ấy không theo những đam mê của con người nữa, mà theo ý muốn của Thiên Chúa*” (1Pr 4,1-2). Đó là kết

luận chúng ta phải rút ra từ những lời của vị thủ lãnh các tông đồ.

Sự chiêm ngắm các Dấu Thánh của Chúa có thể mang lại hoa trái này: nó khiến chúng ta đoạn tuyệt với tội lỗi, tiết chế các đam mê, chống lại các khuynh hướng quá phạm tục và quá tự nhiên của chúng ta.

**“Jesus was loaded with curses, insults and calumnies.”
(Med 27.1 - Good Friday)**

“Were you there when they crucified my Lord? Sometimes it causes me to tremble, tremble, tremble.” This familiar Good Friday hymn was created by people enslaved and robbed of hopes and freedoms that we often take for granted today. We reflect on the suffering of Jesus, who serves as Savior for both sinner and saint, converted and condemned, faith-filled and faithless. Let us reflect on those who are condemned, harmed, killed, and abused by the hands of those in power; reflect on friends and family members who have died at the hands of the police or the death penalty; reflect on the plight of those who are poor and those on the move from comfortable homelands to ambiguity; reflect on the unemployed and the underemployed; reflect on those who cannot find the courage to forgive or to engage their neighbors with dignity. Sometimes it causes us to tremble, tremble, tremble. The brothers and sisters of Jesus continue to suffer throughout the world in order to bear witness to him. God continues to ask: Were you there? Were you there to defend? To heal? To comfort? To prevent? To speak out? Were you there? Was I there? This Good Friday, let us seek ways of moving from a paralysis of merely trembling to a culture of encounter and action. De La Salle died on a Good

Friday. He cared for and spoke for the voiceless and also defended their cause. He was there.

PRAYER: Lord, courage is what I ask of you, courage to speak out, to defend and to heal.

Reflection: Br. JERALD MANGALAM FSC, India.

Ngày 4 Tháng 4

Ngày 4/4/2026

Thứ Bảy Tuần Thánh

⁴⁰ Các ông lãnh thi hài Đức Giê-su, lấy băng vải tẩm thuốc thơm mà quấn, theo tục lệ chôn cất của người Do Thái. (Ga 19,40)

Bài Suy Gẫm số 28. Điểm 3: Các Vết Thương Của Chúa Giêsu Thúc Giục Chúng Ta Yêu Mến Đau Khổ.

Các Dấu Thánh còn có lợi ích khác nữa: chúng khơi dậy nơi chúng ta lòng yêu mến sự đau khổ; vì chúng cho thấy Chúa Giêsu Kitô đã sẵn sàng chịu đau khổ đến mức nào. Người đã lưu lại những thương tích trên thân xác vinh quang của Người, như đồ trang sức và như một dấu chỉ vinh quang. Là chi thể của Chúa Giêsu Kitô, Anh [Chị] Em cũng hãy xem như là một niềm vinh dự, khi được đau khổ như Người và vì Người. Noi gương thánh Phaolô, Anh [Chị] Em “*chẳng hãnh diện về điều gì, ngoài thập giá của Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta*” (Gl 6,14).

Anh [Chị] Em hãy thường xuyên phủ phục trước các Vết Thương thánh thiêng của Chúa; hãy xem chúng như những nguồn ơn cứu rỗi Anh [Chị] Em. Với thánh Tôma, Anh [Chị] Em “*hãy đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn Người*” (Ga 20,27), không hẳn chỉ để củng cố niềm tin, mà còn, nếu có thể được, để (1) chạm thấu vào Trái Tim Chúa Giêsu; và để từ đó, (2) đưa vào trái tim của Anh

[Chi] Em những tâm tư về lòng kiên nhẫn Kitô giáo, về sự cam chịu, về sự trọn vẹn thuận theo thánh ý Thiên Chúa; và để (3) tìm nơi ấy lòng dũng cảm, khiến Anh [Chi] Em tìm kiếm những dịp để nhận chịu đau khổ.

“The sacred wounds can procure for us another benefit: to animate us to a love for suffering.” (Med 28.3 Holy Saturday)

Death is our ultimate fear. Everything else we fear, every struggle we have, is some taste of, some chilling approach to, the experience of losing our life. This fear is responsible for so much of our lust and greed, so much of our denial and arrogance, so much of our silly clinging to power, so much of our hectic and anxiety-driven activity. It is the one, inevitable reality we all will face. There is not enough time, money, joy, fulfillment, success. Our physical beauty and strength, our mental competency and agility, all that we have and use to define ourselves, slip away from us with time. Our lives are limited. Our existence is coming to an end. We will all die. In a matter of time, all that will be left of any of us is a decomposing body. Our reflection on this Holy Saturday, and our anticipation of celebrating the gift of life tonight and tomorrow, can bring immense peace and joy, powerful freedom and vitality to our lives. For if we truly believe that death holds no true power over us, we can walk each day in the grace being offered us - to give our lives away in love.

PRAYER: Risen Jesus, help me rise above my lowliness.

Reflection: Br. JERALD MANGALAM FSC, India.

Ngày 5 Tháng 4

Ngày 5/4/2026

CHÚA NHẬT PHỤC SINH

Cv 10,34a.37-43 Cl 3,1-4 hoặc 1Cr 5,6b-8

Ga 20,1-9 hoặc Lc 24,13-35

⁹ *Thật vậy, trước đó, hai ông chưa hiểu rằng: theo Kinh Thánh, Đức Giê-su phải trỗi dậy từ cõi chết. (Ga 20,9)*

Bài Suy Gẫm số 29. Điểm 1: Nhờ Sự Phục Sinh, Chúa Giêsu Kitô Chiến Thắng Tử Thần.

Đại lễ hôm nay là một ngày vui cho toàn thể Giáo hội; Vì thế chúng ta thường hát long trọng lời này của vị Tiên tri-Vua: “*Đây là ngày Thiên Chúa đã làm ra, nào ta hãy vui mừng hoan hỷ*” (Tv 118[117],24). Quả vậy, sự Phục sinh của Chúa Giêsu Kitô vừa tạo vinh hiển cho Người, vừa rất có lợi cho tất cả các tín hữu. Nó thật vinh hiển cho Chúa Giêsu vì qua nó, Người chiến thắng tử thần. Vì thế mà thánh Phaolô đã có lời: “*Đức Giê-su Ki-tô đã sống lại từ cõi chết nhờ quyền năng vinh hiển của Chúa Cha; và một khi đã sống lại từ cõi chết, thì không bao giờ Người chết nữa, cái chết chẳng còn quyền chi đối với Người*” (Rm 6,4.9). Sự Phục sinh của Chúa Giêsu có lợi cho chúng ta, bởi vì nó bảo đảm sự sống lại của chúng ta. Cũng theo lời thánh Phaolô, chúng ta chắc chắn rằng “*như mọi người vì liên đới với A-đam mà phải chết, thì mọi người nhờ liên đới với Đức Ki-tô cũng được Thiên Chúa cho sống*” (1Cr 15,22). Cho nên trong ngày hạnh phúc

này, vẫn theo lời thánh Phaolô: *“Tử thân đã bị chôn vùi”* (1Cr 15,54), không còn quyền lực.

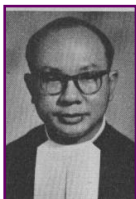
Anh [Chị] Em hãy vui lên cùng với toàn thể Giáo hội, và hãy khiêm tốn tạ ơn Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, vì hồng ân lớn lao như vậy.

“Show by your conduct that the resurrection of Jesus Christ has produced happy effects in you.” (Med 29.3 Easter Sunday).

Our Lenten journey and pilgrimage are over. Our fasting is complete; now we can feast and celebrate. We have travelled with Jesus from the harshness of the desert to the new life coming from the empty tomb. When we look at the news on our televisions or read it in our newspapers, we are all very well aware of all the hardship and pain that exists in our world today. There isn't a day that goes by where we don't read the story of a random act of terrorism or a shooting of one kind or another. There are painful scenes of war, famine and terrorism of our televisions. Even at the time of Jesus there was inequality, injustice, and poverty. But it is into that world that he came with the good news of the Kingdom of God. In a world where there is often the reality of suffering, violence and injustice, we are called to be people of hope. This is not ordinary human hope. This is the hope that comes to us through the resurrection of Jesus. In the face of sadness, difficulty and pain, we are called to look to and rely on the resurrected Jesus and not just on our strength and resources. The call, invitation and even challenge of Easter is that I experience it personally deep within myself. I am called to be an Easter person, a person of the resurrection. De La Salle invites every Lasallian to be an Easter person touching and transforming lives.

PRAYER: Risen Jesus, May I be an Easter person, a person of the resurrection.

Reflection: Br. JERALD MANGALAM FSC, India.



**130. Frère SÉBASTIEN-THỊNH Lê Trung Huyền
(11/10/1917 – 05/04/1992)**

Anh Joseph Lê Trung Huyền sinh ngày 11/10/1917 tại Hà Đông. Con ông Pierre Chước và bà Marie Đào.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 07/07/1930. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 16/08/1934 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1935 (đoàn 47) với tên Dòng là Frère SÉBASTIEN-THỊNH. Số Danh bộ là J17142. Khấn lần đầu ngày 19/03/1936 tại Nha Trang và nhập Học Viện Huế ngày 23/03/1936. Khấn trọn đời ngày 23/07/1942 tại La San Taberd.

Frère SÉBASTIEN Lê Trung Huyền qua đời ngày 05/04/1992 tại La San Taberd, hưởng thọ 75 tuổi với 57 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



**150. Frère PIERRE-ĐINH Trần Văn Nghiêm
(19/06/1908 – 05/04/2001)**

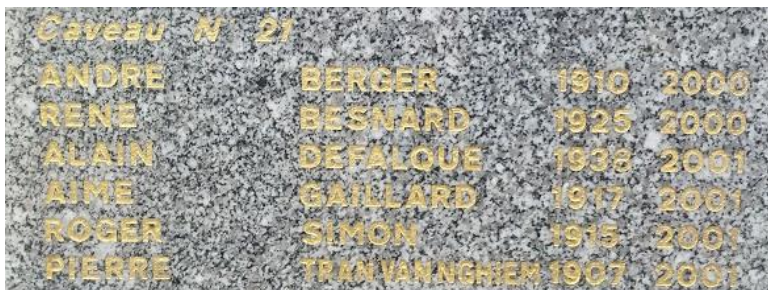
Anh Pierre Trần Văn Nghiêm sinh ngày 19/06/1908 tại Phú Mỹ, Sài Gòn. Con ông Paul Dăn và bà Madeleine Dậy.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 07/08/1921. Vào Tập Viện Huế ngày 07/07/1924 và nhận Áo Dòng ngày 15/08/1924 (đoàn 35) với tên Dòng là Frère PIERRE-ĐINH. Số Danh bộ là J08113. Khấn lần đầu ngày 15/08/1925 tại Huế và nhập Học Viện Huế ngày 16/08/1925. Khấn trọn đời ngày 28/05/1933.

- Bề Trên tiên khởi Kinh Viện Đà Lạt (1959).
- Hiệu Trưởng trường Adran, Đà Lạt

Frère PIERRE Trần Văn Nghiêm qua đời ngày 05/04/2001 tại Pháp, hưởng thọ 93 tuổi với 77 năm trong

Dòng. An táng tại nghĩa trang Athis-Mons, Caveau N° 21.



Vài nét về cuộc đời Frère Pierre Trần Văn Nghiêm:

Frère Pierre sinh ngày 19.6.1908 tại Phú Mỹ Sài Gòn, Việt Nam.

Frère nhập Đệ Tử Viện các Frère La San tại Huế ngày 3.8.1921, khấn dòng lần đầu tiên ngày 15.8.1925 và khấn trọn đời năm 1933.

Frère đã phục vụ trong các trường La San Việt Nam từ Bắc chí Nam (Puginier Hà Nội, Pellerin Huế, Adran Đà Lạt, Taberd Sài Gòn), trong phân khoa Sư phạm của Đại học Đà Lạt, Đại học Thành Nhân Sài Gòn. Frère cũng đã đóng góp trong lãnh vực Sư phạm với các Đại học Sài Gòn, Huế và Hòa Hảo.

Frère còn là một thành viên đắc lực và uy tín trong Hội đồng Văn hóa Giáo dục Quốc gia của Việt Nam Cộng Hòa trong 3 nhiệm kỳ liên tục cho đến 1975.

Ty nạn qua Pháp năm 1977, Frère là một trong các sáng lập viên của Hội Alder để phục vụ các người ty nạn Việt Nam và Á Châu. Và cho đến những ngày cuối cùng, Frère vẫn hăng say hoạt động với Hội trong mọi công tác, nhất

là phục vụ các em qua các góp ý và trao đổi mới đây với các Phụ huynh học sinh, nhân chương trình Giáo dục Sinh lý của chính phủ Pháp đưa ra trong học đường, cố gắng chỉnh đốn các sai lệch nếu có để mang đến cho con em chúng ta một sự giáo dục trong lành và tốt đẹp. Cho đến phút chót, Frère Pierre vẫn là một nhà Giáo dục nhiệt tình, xứng là con cái của Thánh Gioan La San, Quan Thầy các Nhà Giáo dục trên thế giới.

* * *

Tôi vẫn còn nhớ mãi, một sáng mùa xuân, theo bước chân cha mình lẹ bước trên vỉa hè “kinh thành ánh sáng”. Một cụ già đã ngoài 80, mà vẫn còn thoăn thoắt đi nhanh như thế này, thì phải có một động lực nào mạnh mẽ, một mãnh lực tình yêu nào thật dào dạt thúc đẩy. Và tôi đã nhận ra ánh sáng khi nghe tiếng Frère Pierre gọi cha tôi: “Sanh!”.

Một tiếng gọi gọn gọn, nhưng chất ngát tình thầy trò, gói gọn hơn cả ba phần tư thế kỷ yêu thương, dân thân cho từng “đứa học trò” của Frère Pierre. Và cha tôi đã thật lễ phép thưa lại:

“Bonjour cher Frère”, một tiếng chào gọi lên cả một khung trời kỷ niệm những năm tháng cha tôi được vinh phúc học cùng Frère Pierre ở trường Pellerin, Huế.

Bấy giờ ánh sáng Paris mới thật rực chiếu trong lòng tôi. Thì ra, cụ già 85 tuổi ấy, vừa từ Mỹ sang Pháp, đã đòi cho được, và nôn nao đi gặp lại thầy cũ của mình – “Frère Pierre”. Bấy giờ tôi mới hiểu tại sao mỗi lần hai tiếng “Frère Pierre” được nhắc đến là cả một pho chuyện tuôn trào như giòng nước Hương Giang những ngày lụt lớn, không những từ cha tôi, mà ngay cả từ những cụ già, những người lớn, những thanh niên trẻ tuổi.

Không những cựu học sinh Việt Nam ngưỡng mộ, kính phục Frère Pierre như một nhà giáo dục tài ba, một

chuyên gia sư phạm nổi danh, một “ông Frère” tận tình với học sinh, mà ngay cả “Tây con” cũng thương quý Frère Pierre, thương đến độ chính chúng làm mất “vị thầy đáng yêu” của chúng!

Một chàng thanh niên nam kỳ, nói rặc giọng Sài Gòn, nhưng nói tiếng “Tây như Parisien”, chưa tròn 30 tuổi, được nhà dòng gửi đến phục vụ tại trường Puginier Hà Nội. Chỉ trong một thời gian ngắn, với khối óc luôn sáng tạo, với con tim nhạy cảm, và một chí quyết “lì lợm”, Frère Pierre đã khai phá một lối dạy mới, rất hữu hiệu về văn chương Pháp cho mấy chú Tây con. Thấy con em về nhà học hành tấn tới, các ông Tây, bà Đầm cũng đem lòng mộ mến “ông Frère người Annamite”. Còn học trò của Frère thì khỏi nói, chúng xem Frère Pierre như thần tượng. Thế là vào ngày Tết Nguyên Đán 1937, được cha mẹ cho tiền, mấy chú Tây con rủ nhau mặc áo dài Việt Nam, đội khăn đóng cho giống như phong tục tập quán của thầy chúng nó, rồi mua hoa đến lớp mừng Tết thầy, chúc tuổi thầy. Sau khi đứng khoanh tay vây quanh thầy, chúng chúc Tết Frère Pierre không những bằng tình thương gửi gắm qua cành đào Hà Nội, mà còn cả niềm tin yêu nồng cháy trong tiếng pháo nổ. Cả sân trường Puginier và khu phố Rue Carreau vang dội tiếng pháo mừng xuân, mừng thầy của đám Tây con. Chúng đâu biết rằng, việc chúng làm đã khiến cho ban Giám đốc người Tây bực mình, và cho đó là một “sì-căn-đan” lớn trong một trường Tây. Thế là hai ngày sau Frère Pierre của chúng nhận được một bài sai từ Sài Gòn điện ra cho lệnh rời đám học trò “Tây con xứ Bắc kỳ” xách va ly về Nha Trang. Và rồi ít lâu sau đó, ông Frère trẻ bị Tây liệt vào hạng “quậy” lại được lệnh xách va ly ra Huế.

Huế không mấy gì xa lạ với chàng trai trẻ gốc Sài Gòn mang tên Trần Văn Nghiêm. Chàng đã đến đây ngày 3-8-

1921 lúc chàng vừa mới 13 tuổi để nhập Đệ Tử Viện dòng La San.

Bé Nghiêm chào đời vào ngày 19-6-1908 tại Thị Nghè trong một gia đình khá giả và đạo đức. Thuở còn nhỏ bé Nghiêm theo học trường học đạo với các Soeurs dòng Thánh Paul. Sau khi lãnh nhận bí tích Thêm sức, bé Nghiêm được cha mẹ gởi vào học tại trường Taberd. Tuy chưa học tiếng Pháp, nhưng nhờ thông minh và quyết tâm chăm học, chỉ trong một thời gian chưa đầy một tháng, bé đã theo kịp được lớp chót của Taberd: “la huitème”! Rồi từ đó, bé Nghiêm cùng với bạn là Nguyễn Tân Hòa thay phiên nhau đứng nhứt lớp.

Sau khi tan trường bé Nghiêm thường ở lại Taberd làm bài, học bài, chơi với học sinh nội trú cho đến 8 giờ tối mới theo dân buôn trở về Thị Nghè. Ngày Chúa nhật bé lại vào trường Taberd để sinh hoạt học vẽ cả buổi sáng... Bên cạnh những giây phút tuyệt vời đó của tuổi thơ, bé Nghiêm còn được điểm phúc học cùng Frère Antonin, một vị thầy khả ái, dịu dàng và dạy rất giỏi. Cũng vì muốn trở nên giống Frère Antonin mà bé Nghiêm xin được vào dòng La San.

Năm 13 tuổi cậu Nghiêm từ giã cha mẹ, họ hàng và miền Nam thân yêu để ra Huế theo học Đệ Tử Viện La San với hoài vọng sẽ trở nên một ông Frère giỏi như Frère Antonin, thầy của cậu. Năm lên 16 tuổi, với con tim đầy nghệ sĩ tính cậu quyết tâm bước theo bước nữa trong đời tu: vào Tập Viện Huế. Tại đây chàng nhận áo dòng và nhận tên mới, một tên sẽ đi vào tâm khảm của bao thế hệ học sinh, sinh viên Việt nam lẫn Tây con, Tây lai trên ba miền đất nước thân yêu FRÈRE PIERRE.

Sau 7 năm thụ huấn, vào năm 1928 Frère được sai đi phục vụ ở Hải Phòng. Cũng vì con tim nhạy cảm, mà một bông hồng Bắc kỳ đã lọt vào mắt xanh chàng trai

Nam kỳ mới tròn 20 tuổi. Frère chỉ biết khóc trước mặt Chúa và tìm an ủi nơi tình thương của cộng đoàn các Frère với nhau. Cuối năm ấy, Frère được gọi về phục vụ tại Nam Định để giúp mở chương trình “primaire supérieur” tại đó vào năm 1929. Nhận thấy chương trình này thành công, các bề trên gọi Frère lên Hà Nội vào mùa hè năm ấy để một chương trình tương tự cho học sinh Việt Nam. Đang sung sướng phục vụ học sinh tại thủ phủ của miền Bắc, Frère lại bất ngờ nhận được bài sai trở về Nam Định. Từ buồn phiền đổi thành vui sướng, Frère đã đem hết sức mình ra phục vụ tuổi trẻ Nam Định. Tại đây, nghệ sĩ tính của Frère Pierre bắt đầu trổ hoa. Mùa Noel thì cho học sinh làm Máng Cỏ, các lớp thi đua trang trí, mùa Tết thì tổ chức văn nghệ, đến ngày 15-5, lễ Thánh Gioan La San, Bỏ mạng các nhà giáo dục thì Frère lại tổ chức rước kiệu và các trò chơi dân gian. Chỉ trong vài tháng dân Nam Định biết đến danh trường và cha mẹ thì nhau gọi con đến ch các Frère dạy dỗ. Học sinh trường Nam Định nổi danh nhờ nhiều em đậu “diplôme” hay “brevet élémentaire”.

Vào năm 1931, sau 10 năm xa nhà, Frère Pierre được phép xuôi Nam về thăm gia đình ở Sài Gòn, rồi trở lại phục vụ tuổi trẻ Nam Định thêm một năm nữa. Năm này mới thật là năm khó khăn cho “ông Frère trẻ” lắm tài, vì một tình cảm bất ngờ đã xâm chiếm con tim Frère khi Frère trở về Sài Gòn thăm nhà. Một năm trời chiến đấu, một năm trời tôi luyện chí quyết hiến thân. Cuối năm ấy, Frère lại được gọi về đất Thần Kinh, xứ Huế lãng mạn như thể để tiếp tục tôi luyện con tim. Cuối cùng, Frère đã dứt khoát và khấn trọn đời vào năm 1933.

Tại Huế, sau khi nghe Frère Pierre giảng bài đầu tiên về Milly của Lamartine, một học sinh đã buộc miệng khen “J’ai trouvé mon maître” (tôi đã tìm được sư phụ). Và

vào năm 1996 cụ già học sinh thuở xa xưa ấy, với nét bút lão thành 82 tuổi, đã viết: “J’ai toujours pensé à vous comme à l’un de mes plus grands bienfaiteurs. Je ne cesse de raconter à mes enfants que j’étais tous yeux et toutes oreilles à vos réflexions au commencement de la classe du matin et ne manquais pas de les noter le soir sans manquer un détail. Oui, cher Frère, Dieu s’est servi de vous pour me former tel que je suis à cette heure.” (Con vẫn hằng nhớ Frère mãi như một ân nhân vĩ đại của đời con. Con hằng kể cho con cái rõ là thuở còn học sinh con mê nghe lời Frère dạy các bài suy tư của Frère vào đầu lớp buổi sáng và con không bao giờ quên ghi chép lại không bỏ sót một chi tiết nào vào ban tối. Frère à, thật Chúa đã dùng Frère để đào luyện con nên người như ngày hôm nay).

Sau hơn 18 năm xa rời nơi chôn nhau cắt rốn, phục vụ tuổi trẻ hai miền Trung và Bắc. Frère Pierre được gọi về phục vụ tại Taberd năm 1939.

Tuy đầu được giáo dục theo kiểu Tây, nói tiếng Tây như Tây, yêu thích văn chương Pháp và rất nhạy cảm với những gì là “Français” nhưng tận đáy lòng Frère mãi mãi là người Việt Nam, yêu nước Việt, thương dân Việt không thua ai cả.

Với chiến tranh tạm lắng dịu, Trung ương Dòng đã quyết tâm trao việc điều khiển Tỉnh Dòng Việt Nam cho các Frère Việt Nam. Và năm 1951, Frère Cyprien Trần Văn Thiêng được trao phó trách nhiệm Giám Tỉnh. Frère Pierre lại được gọi ra Bắc làm Hiệu Trưởng trường Puginier Hà Nội.

Với tư cách là Hiệu Trưởng, Frère đã hoàn tất chương trình đệ nhị cấp và đã đón nhận các trẻ mồ côi vào học Puginier. Một trong những trẻ mồ côi năm ấy, sau này là docteur Trần Đức Tường viết như sau: “Bạn có biết

Frère Pierre đón tiếp tôi như thế nào lần đầu tiên ở Puginier không? Vào giờ ăn trưa, tôi không biết đi đâu, chỉ biết đứng nơi hành lang. Frère đã đến bên tôi và hỏi tại sao. Sau khi nghe tôi giải thích, Frère đã cầm lấy tay tôi, dắt tôi đi và cho một chỗ ngồi ở bàn ăn”. Chuyện này tôi sẽ không bao giờ quên được.

Nhận thấy khả năng sư phạm của Frère Bè Trên Giám Tỉnh Cyprien đã gọi Frère về làm Giám đốc Học Viện La San.

Khi Đại học Công Giáo Đà Lạt được thành lập Frère được mời đến dạy trong khi Frère vừa đảm nhận trách nhiệm làm Hiệu Trưởng trường Adran. Vào năm 1958, nhận thấy các trẻ nhỏ cần sự dịu dàng của nữ giới, Frère là người đầu tiên mời các nữ giáo viên vào dạy các lớp tiểu học La San.

Một thời gian sau, Frère được mời mở phân khoa Tâm lý, Sư phạm tại Đại học Đà Lạt.

Bên cạnh nhiệm vụ khoa trưởng, Frère Pierre còn được mời dạy ở Giáo hoàng Học Viện Đà Lạt, hướng dẫn các khóa tu nghiệp của các trường Cao đẳng Sư phạm của chánh phủ ở Sài Gòn, Huế, Cần Thơ. Ngay cả Đại học Hòa Hảo ở Long Xuyên cũng mời Frère về dạy. Frère đã đóng góp thật nhiều cho nền giáo dục tại Việt Nam, qua những giáo sinh, giáo chức Frère đã huấn luyện theo tôn chỉ « Lương Sư Hưng Quốc ».

Nhận thấy tài năng của Frère Pierre, chính phủ đã mời Frère vào trong Hội đồng Văn hóa Giáo dục của nước Việt.

Vào năm 1977 nhờ sự can thiệp của Chủ tịch Quốc hội Pháp, Frère Pierre rời quê hương để sang sống tại Pháp.

Vào tuổi đời 88, ai cũng tưởng Frère sẽ về hưu, nhưng không phải thế. Tuy sức khỏe đã yếu, nhưng tinh thần vẫn còn minh mẫn, Frère đã không ngần ngại nhận lời

chuyển dịch sang tiếng Pháp của Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận cùng cộng tác dịch những tác phẩm của Duyên Anh; duyệt lại bản dịch giáo lý cho người trưởng thành (Catéchisme des Adultes) của Hội đồng Giám mục Pháp, và Đức tin Công Giáo (La Foi Catholique), cũng như dịch bộ Lịch sử Giáo hội (L'Histoire de l'Eglise)...

Cuối cùng các hoạt động dân thân phục vụ tuổi trẻ Việt Nam Tây con lẫn Tây lai và người Việt tỵ nạn của Frère Pierre trong hơn $\frac{3}{4}$ thế kỷ đã phải tạm ngưng khi Frère được 93 tuổi. Frère đã vâng lời các Bề Trên rời khỏi cộng đoàn Việt Nam ở Ivry Sur Seine để về nhà Hưu dưỡng (Athis-Mons) tiếp tục sứ mạng giáo dục bằng cầu nguyện và bệnh tật của tuổi già. Chẳng bao lâu sau, Thiên Chúa đã gọi Frère về nhà Cha vào ngày 05-4-2001.

Frère Pierre thật xứng với lời Chúa khen thưởng:
“Những ai giảng dạy đường ngay nẻo chính cho nhiều người, sẽ muôn đời sáng chói như những vì sao.”
(Danien 12,3)

Trần Trọng An Phong, f.s.c.

Ngày 6 Tháng 4

Ngày 6/4/2026

Thứ Hai trong Tuần Bát Nhật Phục Sinh

Cv 2,14.22b-33

Mt 28,8-15

⁸ *Khi ấy, các người phụ nữ vội vã rời khỏi mộ, tuy sợ hãi nhưng cũng rất đổi vui mừng, chạy về báo tin cho môn đệ Đức Giê-su hay. (Mt 28,8)*

Bài Suy Gẫm số 29. Điểm 2: Nhờ Sự Phục Sinh, Chúa Giêsu Kitô Tiêu Diệt Tội Lỗi.

Sự Phục sinh của Chúa Giêsu Kitô còn là vinh quang cho Người và có lợi cho chúng ta, vì Người đã tiêu diệt tội lỗi và theo thánh Phaolô, *“cũng như Người đã được sống lại từ cõi chết ... thì chúng ta cũng được sống một đời sống mới. Thật vậy, vì chúng ta đã nên một với Đức Kitô, nhờ được chết như Người đã chết, thì chúng ta cũng sẽ nên một với Người, nhờ được sống lại như Người đã sống lại. ... Nếu chúng ta đã cùng chết với Đức Kitô, chúng ta cũng sẽ cùng sống với Người”* (Rm 6,4.5.8).

Vậy nếu Chúa Giêsu sống lại đã tiêu diệt sự chết, thì theo lời dạy của thánh Phaolô, Anh [Chị] Em phải làm sao cho *“tội lỗi đừng có thống trị thân xác phải chết của anh em nữa”* (Rm 6,12); Anh [Chị] Em hãy cùng Chúa Giêsu Kitô, *“đóng đinh tính xác thịt vào thập giá, cùng với các dục vọng và đam mê”* (Gl 5,24); việc này, trước tiên, sẽ làm cho thân xác của Anh [Chị] Em dự phần vào thân xác

không hư nát của Người, bằng cách ngăn ngừa nó khỏi tội, vốn là căn nguyên của mọi sự hư nát.

HERALDS OF TRUTH: There is a strong contrast in today's gospel reading, between the engagements of a group of women and the engagements of a group of men. The women were full of the joys of Easter. Their joy is deepened when the risen Lord himself meets them and commissions them to share the good news, with his disciples. In divergence, the group of men conspire between them to spread a false story about Jesus' disciples stealing his body. For this group of men who wanted Jesus dead, news that he had risen from the dead was indeed very bad news. The good news increased the women's spirituality and added a new dimension to their lives, that of being joyful messengers. Today, we are invited to identify with the women's response to the risen Lord. We are all commissioned to be heralds of the truth of Easter, disciples who announce by their well lived lives that the light of the risen Lord shines in the darkness. Saint La Salle reminds us, *"...you can say that you are doing the same thing and fulfilling the same ministry in your profession. You must, then, regard your work... as one of the most important and necessary services in the Church."* (Med. 199.1)

Reflection: Br. JOHN FERNANDO FSC, India.

Ngày 7 Tháng 4

Ngày 7/4/2026

Thứ Ba trong Tuần Bát Nhật Phục Sinh

Cv 2,36-41

Ga 20,11-18

¹⁸ Bà Ma-ri-a Mác-đa-la đi báo cho các môn đệ: “Tôi đã thấy Chúa”, và bà kể lại những điều Người đã nói với bà. (Ga 20,18)

Bài Suy Gẫm số 29. Điểm 3: Sự Phục Sinh Và Đòi Sống Thiêng Liêng Của Chúng Ta.

Sự Phục sinh của Chúa Giêsu Kitô phải đem lại lợi ích này, là làm cho Anh [Chị] Em được sống lại về mặt thiêng liêng, bằng cách làm cho Anh [Chị] Em sống theo ân sủng, nghĩa là làm cho Anh [Chị] Em đi vào một cuộc đời hoàn toàn mới mẻ và hoàn toàn thuộc thượng giới.

Để thực hiện những công việc trên đây và, theo lời thánh Phaolô, để chứng tỏ rằng Anh [Chị] Em “*đã được trỗi dậy cùng với Chúa Giêsu Kitô, nên hãy tìm kiếm những gì thuộc thượng giới, ...; hãy hướng lòng trí về những gì thuộc thượng giới, chứ đừng chú tâm vào những gì thuộc hạ giới*” (Cl 3,1-2). Anh [Chị] Em hãy lánh xa việc giao du với người đời, “*... sự sống mới của anh em hiện đang tiềm tàng với Đức Kitô nơi Thiên Chúa*” (Cl 3,3). Cũng theo thánh Phaolô, Anh [Chị] Em phải chế ngự thân xác phàm trần và “*cởi bỏ con người cũ ...*” và “*phải mặc lấy con người mới ...*” (Ep 4,22.24). Qua cách ăn nết ở của mình, Anh [Chị] Em hãy tỏ cho thấy rằng sự Phục sinh

của Chúa Giêsu đã tạo nơi Anh [Chi] Em những kết quả tốt lành.

TENDERNESS HE REWARDS: The story told in the Gospel today is one of recognition and respect. Jesus calls her (by name) “Woman” and instantly Mary recognizes him. To paraphrase A. T. Lincoln, the sheep recognize the Shepherd’s voice (Jn.10:3-4). In turn, she responds, “Rabbouni!” “Respect” is much wrapped up in this one expression. In Judaism, teachers commanded immense respect from their students. Mary shows him this respect with love, not only as a student but also a zealous follower. The entire story is scattered throughout with signs of her love. Her coming to his grave early in the morning expressed her commitment and fidelity. Her tears demonstrated her love for her “beloved teacher”. Saint La Salle affirms, *“By her faithfulness at the tomb of Jesus Christ, she merited to be the first one to whom he appeared after his Resurrection... By the kindness he showed to Mary Magdalen, Jesus Christ has made it clear how good God is to those who love him and with what tenderness he rewards, even in this life, the love they have for him.”* (Med. 144.3). She was the first to witness the empty tomb. There can be no doubt that she was respected and admired by Jesus.

Reflection: Br. JOHN FERNANDO FSC, India.

Cha Thánh GIOAN LASAN
(30/04/1651 – 07/04/1719)

Good Friday: at midnight, his agony begins. At two-thirty, he regains consciousness.



He then recited the “*Maria mater gratiae...*”. Brother Barthélémy suggests that he offer up his sufferings, to which he replies: “*J’adore en toutes choses la conduite de Dieu à mon égard - I adore in all things the will of God in my regard*”. These were his last words. He died at 4:00 A.M.

Brother José María Valladolid
LASALLIAN CHRONOLOGY



Đức INNOCENT XIII, Giáo Hoàng thứ 244
(13/05/1655 – 07/04/1724)

Pope INNOCENT XIII (Michelangelo Conti)

The negotiations for the approbation of the Institute by the Holy See were going slowly. The Brothers sought help from whomever they could to accelerate these negotiations. They wanted to be free from strong pressures and difficulties that they were experiencing in the founding and support of schools. Brother Timothy, Superior General, sent Pope Innocent XIII a copy of De La Salle's Last Will and Testament wherein he shows his firm adherence to the Chair of Peter (6) at a time when the controversy over the Bull Unigenitus was going strong.

(6) Rigault, *op. cit.*, II, 76-77.

Ngày 8 Tháng 4

Ngày 8/4/2026

Thứ Tư trong Tuần Bát Nhật Phục Sinh

Cv 3,1-10

Lc 24,13-35

14 Họ trò chuyện với nhau về tất cả những sự việc mới xảy ra. 15 Đang lúc họ trò chuyện và bàn tán, thì chính Đức Giê-su tiến đến gần và cùng đi với họ. (Lc 24,14-15)

Bài Suy Gẫm số 30. Điểm 1: Chúng Ta Phải Đưa Những Cuộc Đàm Đạo Vào Nền Nếp.

Sự Phục sinh của Chúa Giêsu Kitô phải đem lại lợi ích này, là làm cho Anh [Chị] Em được sống lại về mặt thiêng liêng, bằng cách làm cho Anh [Chị] Em sống theo ân sủng, nghĩa là làm cho Anh [Chị] Em đi vào một cuộc đời hoàn toàn mới mẻ và hoàn toàn thuộc thượng giới.

Một trong những điều trước tiên mà kẻ đã Phục sinh cùng Chúa Giêsu Kitô và muốn sống một cuộc đời mới phải làm, là đưa những cuộc đàm đạo của họ vào nền nếp, bằng cách biến chúng nên thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa; vì trong các buổi trò chuyện này, nhất là trong các cộng đoàn, chúng ta thường phạm nhiều lỗi hơn hết, và những lỗi nặng nề nhất; vậy một trong những điều mà ta phải cảnh giác nhất, là phải làm sao cho những cuộc trò chuyện ấy không gây tai hại. Để đạt tới kết quả này, sự đàm đạo của Anh [Chị] Em không thể theo gương nào khác, ngoài cuộc đàm đạo của Chúa Giêsu Kitô với hai môn đệ thành Emmau, cũng như kiểu mà hai vị này nói

chuyện với nhau, trước khi Chúa Giêsu Kitô nhập đoàn với họ và sau khi Người đã đi khỏi.

Trong các buổi trò chuyện và trong các giờ giải lao, Anh [Chị] Em có chú tâm noi gương Chúa Giêsu Kitô không? Có phải vì mục đích xây dựng cho nhau, mà Anh [Chị] Em tham gia trò chuyện không? Sau giờ này, Anh [Chị] Em có cảm thấy lòng mến Thiên Chúa bùng bùng như hai môn đệ đi Emmau, có am hiểu hơn về bản phận của mình, và như họ, có được khích lệ thi hành các bản phận đó không? Đề tài trao đổi của hai môn đệ có phải là nội dung của các buổi trao đổi của Anh [Chị] Em không? Anh [Chị] Em có đôi khi dùng những phương châm và lối sống thực hành của họ làm đề tài cho các cuộc đàm đạo của Anh [Chị] Em không? Đó là cách tận dụng những lúc mà đức vâng lời cho phép, để Anh [Chị] Em thư giãn sau các giờ lao động và giúp Anh [Chị] Em hồi phục sức khỏe.

COURTESY OF JESUS: The Road to Emmaus tells of two men who were walking towards the sunset. In their sorrow and their disappointment, those two were in a state of **CONFUSION**. It tells us of the ability of Jesus to make sense of things. Their hopes and dreams were exhausted. They were open to **CONFESS** their confusion to the wayfarer, "...we were hoping that he would be the one to redeem Israel" (Lk 21: 21). It tells us of the courtesy of Jesus. He reflected with them on their story, by delving deeper into scripture and tradition. He initiated a **CONVERSATION**. The dialogue intersects the two stories. When there was a new way of seeing then **CONVERSION** took place in them. The breaking of bread indicates that he was known to them. These men recognized Jesus and were **CONVINCED**. It tells

how these two men, when they received such great joy, hurried to share it. They **RETURNED TO JERUSALEM**. The Founder recalls, *“Jesus Christ was so pleased by the disciples’ conversation that he went with them ... remained there with them. Similarly, Jesus will be glad to be with you when you take pleasure in speaking of him and of what can lead you to him.”* (Med. 30.3) (195)

Reflection: Br. JOHN FERNANDO FSC, India.



**140. Frère NIVARD-NAM Trần Phước Tôn
(13/07/1917 – 08/04/1996)**

Anh Pierre Trần Phước Tôn sinh ngày 13/07/1917 tại Phnom Penh, Cambodge. Con ông Jacques Minh và bà Marie Nữ.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 29/06/1932. Vào Tập Viện Đồi La Sơn Nha Trang ngày 21/08/1933 và nhận Áo Dòng ngày 23/01/1934 (đoàn 46) với tên Dòng là Frère NIVARD-NAM. Số Danh bộ là J16170. Khấn lần đầu ngày 19/03/1935 tại Nha Trang và nhập Học Viện Huế ngày 20/03/1935. Khấn trọn đời ngày 02/08/1941 tại Đà Lạt.

- Hiệu Trưởng trường Giuse Nghĩa Thực, Nha Trang



Frère Nivard Tôn (bìa phải) và các giáo viên trường Giuse Nghĩa Thục

Frère NIVARD Trần Phước Tôn qua đời ngày 08/04/1996 tại Mai Thôn, hưởng thọ 80 tuổi với 63 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Ngày 9 Tháng 4

Ngày 9/4/2026

Thứ Năm trong Tuần Bát Nhật Phục Sinh

Cv 3,11-26

Lc 24,35-48

³⁶ Các ông còn đang nói, thì chính Đức Giê-su đứng giữa các ông và bảo: “*Bình an cho anh em!*” (Lc 24,36)

Bài Suy Gẫm số 31. Điểm 1: Bình An Đích Thực Đòi Hỏi Phải Có Nhân Đức Vững Chắc.

Chúa Giêsu hiện ra với các môn đệ trong ngày Phục sinh và nói với họ: “*Bình an cho anh em*” (Lc 24,36); Người muốn chúng ta hiểu rằng, dấu hiệu chính cho biết một người có đời sống mới – nghĩa là đời sống nội tâm và thiêng liêng – và đã phục sinh với Chúa Giêsu Kitô, là khi người đó có sự bình an trong tâm hồn.

Có nhiều người, có vẻ rất thiêng liêng và có sự bình an nội tâm, nhưng lại chẳng có gì. Có thể áp dụng cho họ lời nói của ngôn sứ Giê-rê-mia: “*Chúng tôi bô bô: ‘Bình an vô sự’ ... trong khi chẳng có bình an chi cả*” (Gr 6,14). Những người đó có vẻ là những người đạo đức nhất trên đời và đầy lòng mến mộ; họ luôn miệng nói rất hay về những chuyện nội tâm; họ cũng thường có được sự hiện diện của Thiên Chúa trong các buổi nguyện gẫm. Nhưng chỉ một lời nói lớn tiếng hơn, hay một điều gì phật lòng họ, tức thì họ nộ khí xung thiên, không còn bình an nữa, vì đạo đức của họ thiếu nền tảng vững chắc; họ không nỗ lực hết

mình để dẹp bỏ những xu hướng tự nhiên nơi con người họ.

Anh [Chi] Em có thuộc hạng người này không? Anh [Chi] Em phải thực sự thuộc về Thiên Chúa một cách kiên vững hơn.

FAITH ENLIVENS: Today's passage continues the story of the two disciples who encountered the risen Christ on the road to Emmaus. The two disciples were sharing their story with the other disciples when there and then the risen Lord stood among them and declared, 'Peace be with you'. Saint La Salle affirms, *"In this way Jesus Christ, entering a soul,... through the faith that enlivens it,... As a result, the soul no longer sees anything except by the eyes of faith."* (Med. 32.2) He opened the minds of the apostles to an understanding of the Scriptures. He had to go to great lengths to convince them that he was alive in a new and more powerful way. He stresses the necessity of the cross. It was to the cross that all the scriptures looked forward. The cross is part of the plan of God, for it is the one place on earth, where in a moment of time, we see his eternal love. It is only in the light of Easter that Jesus' death came to be understood as the revelation of the God of love and life. Thereby we become witnesses to his resurrection.

Reflection: Br. JOHN FERNANDO FSC, India.

Ngày 10 Tháng 4

Ngày 10/4/2026

Thứ Sáu trong Tuần Bát Nhật Phục Sinh

Cv 4,1-12

Ga 21,1-14

¹⁴ Đó là lần thứ ba Đức Giê-su tỏ mình ra cho các môn đệ, sau khi trời dậy từ cõi chết. (Ga 21,14)

Bài Suy Gẫm số 31. Điểm 2: Bình An Xuất Phát Từ Đức Ái.

Vì bình an nội tâm đích thực xuất phát từ đức ái, không gì có thể phá hủy nó, ngoại trừ cái làm mất đức ái và tình yêu Thiên Chúa. Thánh Phaolô nói (Rm 8,35): “*Ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Đức Kitô? Phải chăng là gian truân ...*”, – tức là những đau khổ bên trong hay bên ngoài?; phải chăng “*là sự khốn khổ ...*” – nghĩa là những gì gây buồn phiền, như bị thiếu vắng và xa cách điều chúng ta luôn gắn bó?; phải chăng “*là đói rách ...*” – khi chúng ta ở trong một cộng đồng nghèo và ăn uống đạm bạc? và khi Anh [Chị] Em được phát áo rách cũ vá vúi, khiến Anh [Chị] Em phải ngượng mặt khi ra ngoài?; phải chăng “*là hiểm nguy ...*” – khi Anh [Chị] Em có nguy cơ bị mất sức khỏe, thậm chí mất cả tính mạng?; phải chăng “*là bắt bớ ...*” – ập xuống cộng đồng, hoặc cá nhân Anh [Chị] Em, như những lời người ta chửi rủa và thóa mạ Anh [Chị] Em?; phải chăng “*là gươm giáo ...*” – tức khi người ta vu khống Anh [Chị] Em, hay một lời quở trách nặng nề mà Anh [Chị] Em phải chịu đựng, vì một

lỗi mà người ta gán cho Anh [Chị] Em?; không có điều gì trên đây có thể cướp đi sự bình an nội tâm của Anh [Chị] Em, nếu đó là sự bình an đích thực; vì không có bất cứ điều gì đã nêu trên, có đủ sức làm Anh [Chị] Em mất đức mến.

Anh [Chị] Em có đang ở trong tâm trạng nói trên không? Nếu không, Anh [Chị] Em hãy gắng sức đặt mình vào đó, bằng cách thường xuyên mạnh tay ép xác mình.

LIGHT ALWAYS SHINES: Today's gospel makes reference to the shore of the Sea of Galilee and the fact that the disciples had an unproductive night of fishing. It tells us that as the darkness of night gave way to the light of dawn, 'there stood Jesus on the shore' (Jn. 21:4). Like the disciples in today's reading, we don't always recognize him. One of the disciples whom Jesus loved went on to recognize the stranger on the shore. After the wonderful catch of fish he exclaimed, 'it is the Lord' (Jn. 21:7). The Gospel reading reminds us that the Lord's light always shines in our darkness, whatever form that darkness takes. We are being assured that our failures need not overcome us. The Lord remains in communion with us, and if we seek to be in communion with him and are open to his word, he will work powerfully to elicit new life from our failures. 'Those who abide in me and I in them bear much fruit, because apart from me you can do nothing'. (Jn. 15:5). Saint La Salle believes that, *"By uniting Himself with them, He gives them in abundance the graces they are able to receive and that He has prepared for them"*. (Med. 50.2)

Reflection: Br. JOHN FERNANDO FSC, India.

Ngày 11 Tháng 4

Ngày 11/4/2026

Thứ Bảy trong Tuần Bát Nhật Phục Sinh

Cv 4,13-21

Mc 16,9-15

¹⁴ Sau cùng Người tỏ mình ra cho chính Nhóm Mười Một đang khi các ông dùng bữa. Người khiển trách các ông không tin và cứng lòng, bởi lẽ các ông không chịu tin những kẻ đã được thấy Người sau khi Người trỗi dậy. (Mc 16,14)

Bài Suy Gẫm số 31. Điểm 3: Sự Bình An Được Duy Trì Nhờ Việc Hãm Mình.

Theo thánh Phaolô, lý do không có tai họa nào trên đây, hoặc bất cứ điều gì khác, có thể khiến Anh [Chị] Em đánh mất đức mến hoặc sự bình an nội tâm, đó là: Anh [Chị] Em phải sẵn sàng hãm mình và để cho kẻ khác hành xác mình, hoặc bên ngoài hoặc bên trong mỗi ngày, vì tình yêu Thiên Chúa.

Một lý do nữa, là việc Anh [Chị] Em chấp nhận “vì Ngài mà mỗi ngày chúng con bị giết, bị coi như bầy cừu để sát sinh” (Rm 8,36) và “như chiên bị đem đi làm thịt ... chẳng hề mở miệng” (Is 53,7). Vì thế thánh Phaolô nói thêm: “Nhưng trong mọi thử thách ấy, chúng ta toàn thắng nhờ Đấng đã yêu mến chúng ta ...; cho dù là sự chết hay sự sống, ... hay bất cứ một loài thọ tạo nào khác, không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên

Chúa, thể hiện nơi Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta” (Rm 8,37-39).

TRANSFORMING EFFECT: In the gospel reading the disciples refused to believe Mary Magdalene and the two disciples who had left Jerusalem for Emmaus, told them that Jesus was alive and had appeared to them. When Jesus himself appeared to his disbelieving disciples, he rebuked them for the fact that they denied to believe those who had witnessed his resurrection. In spite of their initial failure to believe, Jesus commissions them to go out and proclaim the good news of Easter to all creation. The disciples are a living sign of how people can change through the power of the risen Lord. Jesus was transformed through his resurrection from the dead. The same risen Lord can have a transforming effect on all of us. If we are open to his presence, he can do for us what he did for the disciples, transforming our doubt and disbelief into a faith that is public and courageous. Saint La Salle realises, *“...you are called to announce the truths of the holy Gospel. Carry out this ministry well, and take care that those whom you guide are well instructed in the mysteries of our holy religion”.* (Med. 175.3)

Reflection: Br. JOHN FERNANDO FSC, India.

065. Frère DAGOBERT-HENRI (04/11/1885 – 11/04/1925)

Anh Antoine Vincent sinh ngày 04/11/1885 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Nantes với tên Dòng là Frère DAGOBERT-HENRI.

- Đến Việt Nam năm 1907. Rời Việt Nam năm 1909.

Frère DAGOBERT-HENRI qua đời ngày 11/04/1925,
hưởng dương 40 tuổi. An táng tại Pháp.

Ngày 12 Tháng 4

Ngày 12/4/2026

CHÚA NHẬT II PHỤC SINH

Cv 2,42-47

1Pr 1,3-9

Năm A

Ga 20,19-31

27 Rồi Người bảo ông Tô-ma: “Đặt ngón tay vào đây, và hãy nhìn xem tay Thầy. Đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy. Đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin.” 28 Ông Tô-ma thưa với Người: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con! 29 Chúa Giê-su bảo: “Vì đã thấy Thầy, nên anh tin. Phúc thay những người không thấy mà tin!” (Ga 20,27-29)

Bài Suy Gẫm số 32. Điểm 1: Tâm Hồn Không Có Chúa Giêsu Hiện Diện Thì Như Bị Mù.

Hôm nay, sau khi đã Phục sinh, Chúa Giêsu Kitô hiện ra tại căn phòng nơi các môn đệ đang tụ họp, các cửa đều đóng kín; qua dấu chỉ này, Người muốn chúng ta hiểu rằng, một tâm hồn mà không có sự sống đổi mới, không sống theo ân sủng, thì đóng kín trước các tác động bên trong của Thần Khí Thiên Chúa; tâm hồn ấy chỉ còn chịu tác động của người phàm và của tính tự nhiên mà thôi. Đó là hậu quả của tâm trí bị mù quáng và của tấm lòng cứng cỏi, do tội lỗi gây nên nơi chúng ta. Sự mù quáng này khiến người ta sáng suốt đối với chuyện thế gian, nhưng lại không có được một chút sáng suốt nào, một chút cởi mở nào đối với những việc liên quan tới Thiên Chúa và tới việc phụng sự Người. Đây là điều mà Chúa Giêsu Kitô

muốn dạy chúng ta khi Người nói rằng “*con cái đời này khôn khéo*” – và sáng suốt về việc đời – “*hơn con cái ánh sáng*” (Lc 16,8) – trong việc thiêng liêng và cứu rỗi linh hồn của họ.

Anh [Chị] Em có nằm trong số những người này chăng?

MESSANGERS OF EASTER: The risen Lord comes to his fearful disciples. ‘Jesus stood among them’. The Lord stood in all the strength of his risen life. His standing there spoke powerfully of his faithfulness to them. His wounds were signs of a divine merciful love. Jesus enabled them to leave their self-imposed prison and go forth as his joyful and confident messengers of Easter. Easter gives us renewed courage to be witnesses to our faith. Jesus keeps breathing the Holy Spirit on us. The risen Lord respected Thomas’ honesty. There was no rebuke, only an invitation to believe. In response to the Lord’s invitation, Thomas made one of the greatest confessions of faith in the gospels, ‘My Lord and my God’. Thomas belatedly came to belong to that group of Jesus’ first disciples, who saw and believed. Let us recall the words of the Founder whose feast also occurs today, “*In this way a soul is filled with views of faith and is so raised up into the life of God that it no longer understands things apart from God; it values everything in terms of God and finds no joy except in God*”. (Med. 32.3) The gospel reading concludes with the Lord’s final beatitude, ‘Blessed are those who have not seen and yet believe’.

Reflection: Br. JOHN FERNANDO FSC, India.



**210. Frère DOMINIQUE Đinh Bình An
(15/03/1954 – 12/04/2022)**

Anh Dominique Đinh Bình An sinh ngày 15/03/1954 tại Phú Nhai, Bùi Chu. Con ông Dominique Đinh Quang Tĩnh và bà Marie Trần Thị Vương. Rửa tội tại Giáo xứ Phú Nhai, Giáo phận Bùi Chu năm 1954. Thêm sức tại Giáo xứ Chính Tòa, Giáo phận Ban Mê Thuật.

Vào Thỉnh Viện Đồi La San Nha Trang ngày 01/08/1970. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 01/09/1971 và nhận Áo Dòng ngày 08/09/1971 (đoàn 92). Khấn lần đầu ngày 15/09/1972 và nhập Học Viện La San Mai Thôn ngày 17/09/1972. Khấn trọn đời ngày 19/03/1983 tại Nouvelle Calédonie.

- Huynh Trưởng cộng đoàn Đức Minh.

Frère Dominique Đinh Bình An qua đời ngày Thứ Ba Tuần Thánh 12/04/2022 tại Bệnh viện Nguyễn Tri Phương, Sài Gòn, hưởng thọ 68 tuổi với 51 năm trong Dòng. Hỏa táng. Tro cốt đặt tại La San Mai Thôn.



Thánh lễ tiễn biệt Sư huynh Dominique Đình Bình An - người viết phần mềm Quản lý Giáo xứ

“Với tên gọi mà cha mẹ đã đặt cho sư huynh Dominique Đình Bình An, chúng ta có quyền tin rằng thầy Bình An đã làm một cuộc vượt qua cuộc đời mình trong ‘an bình’ theo gương vượt qua của Chúa Giêsu”. Linh mục (Lm) Giuse Đỗ Đình Tư (Bề trên Cộng đoàn Dòng Chúa Cứu Thế Mai Thôn) đã nhận định như thế trong Thánh lễ tiễn biệt Sư huynh Dominique Đình Bình An - được cử hành vào lúc 9g thứ Hai 18.04.2022 tại nguyện đường La San Mai Thôn, 970 Bình Quới, Phường 28, Quận Bình Thạnh, TP. HCM.

Thánh lễ do Lm Phaolô Nguyễn Văn Công (Dòng Chúa Cứu Thế) chủ tế. Đồng tế với ngài có Lm Phêrô Nguyễn Văn Hiền - Giám Đốc Trung Tâm Mục Vụ Tổng Giáo phận Sài Gòn (TGPSG), Lm Giuse Mai Thanh Tùng - Quản lý TGPSG, Lm Vinh Sơn Nguyễn Cao Dũng, SCJ - Tổng thư ký Học Viện Công Giáo Việt Nam - và một số linh mục. Tham dự Thánh lễ có các sư huynh Dòng Lasan, nhiều tu sĩ cùng thân hữu và thân quyến của sư huynh Bình An.

Trong bài giảng lễ, Lm Giuse Đỗ Đình Tư đã nói về con đường theo Chúa của Sư huynh Dominique và kế hoạch lạ lùng của Chúa trên cuộc đời của Thầy. Những ngày cuối đời ra đi trong cô đơn của Sư huynh, đã trùng lặp với thời gian Giáo hội bước vào Tuần Thánh 2022. Chính nỗi cô đơn và đau khổ của những ngày cuối đời trong Tuần Thánh 2022 đã đặc biệt làm cho Sư huynh Dominique trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa chịu đóng đinh: “Thầy Bình An đã vượt qua đời mình trong an bình theo gương Chúa Giêsu, vì thế ta tin rằng thầy đang bình an bên Thiên Chúa cùng với Đức Kitô phục sinh, bởi thầy đã đi trọn

con đường dâng hiến theo lời mời gọi của Chúa Kitô: Hãy theo Thầy”.

Sau lời nguyện Hiệp lễ và lời cảm ơn của Sư huynh Giám tỉnh Giuse Lê Văn Phụng, Sư huynh Grégoire Nguyễn Văn Tân đã có những lời từ biệt thật cảm động:

“...Frère An thân mến,

Ai cũng muốn có một cuộc sống bình an, đầy đủ phương tiện để phục vụ cho sứ mạng của mình. Thế nhưng, cuộc sống thường có cái “bình thường mới” và Thiên Chúa thường khi vẽ đường thẳng bằng những đường cong.

Frère đã rời xa quê hương, rời xa Tỉnh Dòng VN khi còn rất trẻ từ năm 1975 sang Pháp. Học hành xong xuôi, đến năm 1980, Frère sang Tân đảo (Nouvelle Calédonie) làm việc với những người kém may mắn.

Dù có bôn ba xa quê nhưng lòng vẫn hướng về quê nhà, về với Tỉnh Dòng La San Việt nam thân thương với bao kỷ niệm từ khi còn đệ tử, Tập viện ở Nha Trang, và Học Viện tại La San Mai Thôn này.

Vì vậy, từ đầu những năm 90, Frère quay về Việt nam trong những kỳ nghỉ hè để khai trí cho anh em Tỉnh Dòng Việt Nam một ngành rất mới: Vi tính.

Rời đến năm 1998, Frère khăn gói lên đường trở về nơi Frère đã ra đi, sống và làm việc với Tỉnh Dòng La San Việt Nam.

Trong những năm ở quê nhà, Frère đã cùng với Anh em Trung Tâm Dạy Nghề La San Đức Minh tổ chức nhiều khóa đào tạo môn lập trình Tin học, về Quản lý Giáo xứ, quản lý Hội Dòng, Quản lý Thư Viện. Những môn mà không tìm thấy nơi Trung Tâm Vi tính bên ngoài. Như Frère thường chia sẻ: “Mình phải làm cái gì độc đáo, những cái mà những trung tâm bên ngoài không làm”. Và

Frère thực hiện đúng như vậy trong suốt những năm Frère sống tại Việt Nam.

Và thật vậy, những lớp Vi tính vào thời đó tại TT Đức Minh, đặc biệt là những lớp của Frère, rất đông học viên. Thành thật mà nói, nhờ Frère mà La San được coi như là tiên phong trong ngành Vi tính đối với các nhà Dòng từ Bắc chí Nam. Một thành quả hết sức lớn lao. Nhiều giáo xứ, nhà Dòng đang sử dụng chương trình quản lý của Frère để quản lý giáo xứ hay nhà Dòng. Nhưng như ông bà vẫn nói “đi sau về trước”. Ngày nay nhiều nhà Dòng, giáo xứ đã vượt hẳn La San, vượt xa những điều mà Frère đã khai phá. Và một điều đặc biệt là Frère đã trao bản quyền Quản lý giáo xứ cho một linh mục, và những nhà Dòng hay giáo xứ nào sử dụng chương trình quản lý, gặp trục trặc là Frère sẵn sàng giúp tháo gỡ.

Khiêm nhường, không ôn ào nhưng rất hiệu quả. Một điều mà có lẽ nhiều anh chị em chúng tôi không biết là Frère cũng đã âm thầm giúp cho nhiều sinh viên làm đề án tốt nghiệp ngành Tin học khi ra trường, tại Việt Nam cũng như bên Pháp.

Frère An thân mến,

Như người Tây thường nói “không có bước thứ nhất thì không có bước thứ hai”.

Tôi nhắc lại những điều này để nói lên lòng biết ơn của anh chị em và học sinh nhờ bước thứ nhất của Frère dẫn dắt mà ngày nay anh chị em và học sinh La San có phương tiện để phục vụ tốt trong sứ mạng và nghề nghiệp.

Frère đã ra đi họp đoàn cùng các Anh em La San trên Thiên Quốc. Không còn thấy mặt Frère, nhưng chúng tôi học được nơi Frère rất nhiều, luôn vui vẻ, tươi cười, hòa nhã, nhiệt tình, rất có tinh thần trách nhiệm trong phận vụ của mình và đặc biệt, rất sẵn sàng giúp đỡ người khác, không thấy Frère từ chối việc gì anh em nhờ. Và như

người ta thường nói, nhà giáo dục “phải học đến chết” để có thể thích nghi với thời đại hôm nay. Frère luôn luôn miệt mài nghiên cứu.

Mặc dầu không còn gặp Frère trên cõi đời này nữa, nhưng anh em, bạn bè, học sinh... mọi người đều quý mến và nhớ đến Frère như khi Frère còn ở bên cạnh.

Frère ra đi, Tỉnh Dòng La San Việt Nam mất đi một người thực sự tài giỏi, một người anh em hiền hoà, biết kính trọng kẻ khác, bao dung độ lượng, sẵn sàng giúp đỡ. Frère ra đi, chúng tôi mất đi một người bạn chân tình, một cây cao bóng cả nêu gương cho các đàn em, một chỗ dựa tinh thần mà có lẽ sẽ không tìm được đâu nữa.

Mọi người đều lưu luyến...”

Tiếp theo, Lm Giuse Lưu Văn Thường (Dòng Phanxicô) đã làm phép hũ tro cốt của Sư huynh Bình An.

Ngay sau đó, tro cốt của Sư huynh Bình An đã được rước về Nhà Phục Sinh của Tu Viện La San Mai Thôn.

Sơn Nữ SPC. & Biên Tú (TGPSG)

[<https://tgpsaigon.net/bai-viet/thanh-le-tien-biet-su-huynh-dominique-dinh-binh-an-nguoi-viet-phan-mem-quan-ly-giao-xu-65433>]

Ngày 13 Tháng 4

Ngày 13/4/2026

Thứ Hai sau Chúa Nhật II Phục Sinh

Cv 4,23-31

Ga 3,1-8

⁵ Đức Giê-su đáp: “*Thật, tôi bảo thật ông: không ai có thể vào Nước Thiên Chúa, nếu không sinh ra bởi nước và Thần Khí.*” ⁶ *Cái bởi xác thịt sinh ra là xác thịt; cái bởi Thần Khí sinh ra là thần khí.*” (Ga 3,5-6)

Bài Suy Gẫm số 45. Điểm 2: Chúa Thánh Thần Duy Trì Ân Sủng.

Kẻ rời bỏ thế gian chỉ sống trong ân sủng, thì chưa đủ; người ấy còn phải chống lại những thứ có thể làm mất đi ân sủng nữa; và đây cũng là điều được Chúa Thánh Thần tác tạo trong người ấy. Thánh Phaolô nói: “*Tính xác thịt thì ước muốn những điều trái ngược với Thần Khí, còn Thần Khí lại ước muốn những điều trái ngược với tính xác thịt, đôi bên kình địch nhau*” (Gl 5,17); “*nhưng nếu nhờ Thần Khí*” – nghĩa là do Thánh Thần Thiên Chúa ngự trong Anh [Chị] Em – “*Anh em diệt trừ những hành vi của con người ích kỷ nơi anh em thì anh em sẽ được sống*” (Rm 8,13).

Như thế có nghĩa là Anh [Chị] Em chỉ có thể bảo toàn được đời sống ân sủng bằng việc kìm hãm những khuynh hướng của bản tính hư hỏng trong Anh [Chị] Em, tức là “*xác thịt*” theo cách gọi của thánh Phaolô; càng kháng cự những khuynh hướng đó bao nhiêu, Anh [Chị] Em càng

củng cố đời sống ân sủng trong Anh [Chị] Em bấy nhiêu. Cũng chỉ bằng cách này, Anh [Chị] Em mới hoàn toàn thuộc về Chúa Giêsu Kitô, vì như thánh Phaolô dạy: *“những ai thuộc về Đức Giê-su Ki-tô thì đã đóng đinh tính xác thịt vào thập giá cùng với các dục vọng và đam mê”* (Gl 5,24). Vị tông đồ còn nói thêm: *“Anh em hãy giết chết những gì thuộc về hạ giới trong con người anh em”* (Cl 3,5), và bằng cách đó, Anh [Chị] Em sẽ từ chối không chiều theo những ham muốn xác thịt, và sẽ củng cố ân sủng nơi Anh [Chị] Em.

What does it mean to be born in the spirit or born from above? Being reborn in Christ or “born-again” carries some sectarian baggage in certain places, but we do need to wrestle with what Jesus is talking about today. We are called to be new people in some way. When we take Jesus seriously, we cannot allow ourselves to simply settle back into our old way of thinking and being. If we do not allow our belief to really change or convert us, we are simply using our religion to give a surface level soothing to our own wounds. We need to really be healed and go forth to heal others.

Reflection: Br. DYLAN PERRY FSC, USA.

**095. Frère WILFRID-NGỌ Nguyễn Văn Thành
(04/03/1917 – 13/04/1980)**

Anh Pierre Nguyễn Văn Thành sinh ngày 04/03/1917 tại Long Định, Trà Vinh. Con ông Jacques Nguyễn Văn O

và bà Élisabeth Nguyễn Thị Tài, là bào đệ của Frère Edmond Nguyễn Văn Công.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 10/07/1930. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 21/08/1933 và nhận Áo Dòng ngày 23/01/1934 (đoàn 46) với tên Dòng là Frère WILFRID-NGỌ. Số Danh bộ là J17194. Khấn lần đầu ngày 19/03/1935 tại Nha Trang và nhập Học Viện Huế ngày 20/03/1935. Khấn trọn đời ngày 27/08/1942.

- Năm 1957, Bề Trên tiên khởi Đệ Tử Viện Thủ Đức.

Frère WILFRID Nguyễn Văn Thành qua đời ngày 13/04/1980 tại Mỹ Tho, hưởng thọ 63 tuổi với 46 năm trong Dòng. An táng tại Mỹ Tho.

Ngày 14 Tháng 4

Ngày 14/4/2026

Thứ Ba sau Chúa Nhật II Phục Sinh

Cv 4,32-37

Ga 3,7b-15

^{7b} Khi ấy, Đức Giê-su nói với ông Ni-cô-đê-mô rằng: “Các ông cần phải được sinh ra một lần nữa bởi ơn trên.
⁸ Gió muốn thổi đâu thì thổi; ông nghe tiếng gió, nhưng không biết gió từ đâu đến và thổi đi đâu. Ai bởi Thần Khí mà sinh ra thì cũng vậy.” (Ga 3,7b-8)

Bài Suy Gẫm số 45. Điểm 3: Chúa Thánh Thần Linh Hoạt Bằng Ân Sủng.

Mặc dầu kết quả đặc biệt của lòng Thiên Chúa nhân hậu, là gìn giữ Anh [Chị] Em trong ơn nghĩa thánh, tuy nhiên như thế vẫn còn chưa đủ trong nghề nghiệp của Anh [Chị] Em để sống theo đúng tinh thần của ơn gọi Anh [Chị] Em; Anh [Chị] Em còn phải hành động theo ân sủng nữa, và phải tỏ cho người ta thấy rằng Anh [Chị] Em hành xử dưới sự tác động của Thần Khí. Theo thánh Phaolô, đó phải là dấu hiệu Anh [Chị] Em đang ở trong ân sủng của Thiên Chúa: “*Nếu anh em sống nhờ Thần Khí thì cũng phải nhờ Thần Khí mà tiến bước*” (Gl 5,25). Vậy Anh [Chị] Em phải hết sức ý tứ, sao cho bản tính tự nhiên không chiếm phần trong công việc Anh [Chị] Em làm; sao cho trong hành động của Anh [Chị] Em, không có một yếu tố nào mà không phải là sản phẩm của ân sủng Thiên Chúa.

Chẳng phải Anh [Chị] Em làm nhiều việc vì lý do hoàn toàn phàm tục, hay do khuynh hướng tự nhiên ư? Anh [Chị] Em có làm mọi sự như thể mình đang đứng trước mặt Thiên Chúa, đang thuộc về Thiên Chúa và chỉ duy nhất muốn làm đẹp lòng Người (x. 1Cr 7,32) không?

SURRENDER TO HIS SPIRIT: Jesus often spoke about day to day realities and used the image of the wind as portrayed in today's gospel as a way of talking about important spiritual realities. Today, in speaking about the wind he is, in reality, speaking about the Holy Spirit, 'This is how it is with all who are born of the Spirit', he says. Jesus seems to be saying to Nicodemus and to us that the Spirit of God is not something we can control. The Spirit takes us where God wants us to go. All we can do is to surrender to the breath of the Spirit within us and around us, to allow the Spirit to direct us and to lead us. The spiritual person is the person whose life is shaped and directed by the Spirit. Discerning where the Holy Spirit is leading us is central to our lives as followers of Jesus. Saint La Salle reminds us, *"Do you surrender entirely to this divine Spirit, so that he may ask of God all you need to have for the good of your own soul and for those in your care and so that you may act only by him?"* (Med. 62.2)

Reflection: Br. JOHN FERNANDO FSC, India.

Ngày 15 Tháng 4

Ngày 15/4/2026

Thứ Tư sau Chúa Nhật II Phục Sinh

Cv 5,17-21

Ga 3,16-21

¹⁹ “*Và đây là bản án: ánh sáng đã đến thế gian, nhưng người ta đã chuộng bóng tối hơn ánh sáng, vì các việc họ làm đều xấu xa.*” ²⁰ *Quả thật, ai làm điều ác, thì ghét ánh sáng và không đến cùng ánh sáng, để các việc họ làm khỏi bị chê trách.*” (Ga 3,19-20)

Bài Suy Gẫm số 44. Điểm 1: Chúa Thánh Thần Ban Ánh Sáng Đức Tin.

Trong bài Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu Kitô phán rằng “*Ánh sáng đã đến thế gian, nhưng người ta đã chuộng bóng tối hơn ánh sáng*” (Ga 3,19). Chính vì Chúa Thánh Linh đã ngự xuống, mà ánh sáng thật đã đến trong thế gian. Tác dụng đầu tiên mà Người tạo nên trong một linh hồn được điểm phúc đón nhận Người, là làm cho linh hồn ấy thấy những sự trên trời, với một cặp mắt khác hẳn với cách nhìn của người sống theo tinh thần thế tục. Vì thế mà Chúa Giêsu Kitô đã dạy các tông đồ, ở một nơi khác của Tin Mừng, rằng: “*khi nào Thần Khí Sự Thật đến, Người sẽ dẫn anh em tới sự thật toàn vẹn*” (Ga 16,13), bởi vì khi Người cho họ biết mọi sự, bằng cách không những mô tả dáng vẻ bên ngoài của chúng, mà còn vạch ra thực chất bên trong, như chúng ta nắm rõ khi chúng ta đào sâu sự kiện bằng cặp mắt đức tin.

Anh [Chị] Em có sử dụng ánh sáng trên đây để biện phân mọi sự vật hữu hình, để phân biệt đúng sai, thực hư không? Nếu Anh [Chị] Em cư xử như người môn đệ của Chúa Giêsu Kitô và để cho Thánh Linh soi sáng, thì đây phải là ánh sáng duy nhất chỉ đường cho Anh [Chị] Em.

GOD'S LOVE: The words of Jesus to Nicodemus are one of the strongest and most positive statements in the New Testament about God. It speaks of God's love for the world, of God's generous way of expressing His love by giving the world His Son and of God's desire that all people would experience eternal life through receiving God's Son in faith. It is a hugely positive image of God and of how God relates to the world. We have to open ourselves to God's love, receive God's Son, enter into the light and allow it to shine upon us. Saint La Salle says that, *"God cannot truly desire this without providing the means for it and, therefore, without giving children the teachers who will assist them in the fulfilment of his plan. This, says Saint Paul, is the field that God cultivates, the building that he is raising, and you are the ones whom he has chosen to help in this work by announcing to these children the Gospel of his Son and the truths that are contained in it."* (Med. 193. 3)

Reflection: Br. JOHN FERNANDO FSC, India.

176. Frère GILBERT-GÃM Nguyễn Văn Sanh (10/09/1918 – 15/04/2010)

Anh Paul Nguyễn Văn Sanh sinh ngày 10/09/1918 tại An Trinh, Bình Định. Con ông Pierre Quí và bà Anne Kính.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 29/06/1932. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 16/08/1935 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1936 (đoàn 48) với tên Dòng là Frère GILBERT-GÃM. Số danh bộ là J18034. Khấn lần đầu ngày 19/03/1937 tại Nha Trang và nhập Học Viện Huế ngày 20/03/1937. Khấn trọn đời ngày 20/07/1943 tại La San Taberd.

Frère GILBERT Nguyễn Văn Sanh qua đời ngày 15/04/2010 tại Canada, hưởng thọ 92 tuổi với 74 năm trong Dòng. An táng tại Canada.



**204. Frère VICTOR-NGHI Trần Văn Bửu
(21/12/1938 – 15/04/2019)**

Anh Paul Trần Văn Bửu sinh ngày 21/12/1938 tại Lương Văn, Thừa Thiên. Con ông Paul Trần Văn Viên và bà Marthe Hồ Thị Thái.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 27/02/1954. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 15/08/1957 và nhận Áo Dòng ngày 08/12/1957 (đoàn 74) với tên Dòng là Frère Victor-Nghi. Số Danh bộ là J38108. Khấn lần đầu ngày 15/08/1959 tại Nha Trang và nhập Kinh Viện Đà Lạt ngày 16/08/1959. Khấn trọn đời ngày 06/07/1964 tại École Miche, Cambodge.

Frère Victor Trần Văn Bửu qua đời ngày 15/04/2019 tại Mai Thôn, hưởng thọ 81 tuổi với 62 năm trong Dòng. Hỏa táng. Tro cốt đặt tại La San Mai Thôn.



Thánh Lễ An Táng Sư huynh Victor Nghi – Paul Trần Văn Bửu

“Dù cho Sư huynh Victor đã đi trên mọi nẻo đường để phục vụ người nghèo, để truyền giáo, để mang lại hạnh phúc và khả năng đi học cho các trẻ em khó khăn, chung quy lại những con đường đó vẫn là con đường mang tên Giêsu” là chia sẻ của Cha chủ tế Giuse M. Phạm Hồng Thái, cha quản hạt giáo hạt Gia Định trong Thánh lễ An táng Sư huynh Victor Nghi – Paul Trần Văn Bửu tại nguyện đường La San Mai Thôn vào lúc 09g00 ngày 17/4/2019.

Tham dự Thánh lễ An táng của Sư huynh Victor Nghi – Paul Trần Văn Bửu, có sự hiện diện của Cha Giuse M. Phạm Hồng Thái – quản hạt giáo hạt Gia Định; Cha Phó Giáo xứ Thanh Đa; Cha đặc trách giáo khu Truyền Tin; cha Phó Bề Trên Tổng Quyền Dòng Thánh Tâm Huế; Cha Anrê Nguyễn Bá Đương, giáo sư đang dạy tại Học Viện Thần Học La San và là bạn của Sư huynh Victor; quý Cha là học trò của Sư huynh Victor tại Giáo phận Huế.

Bên cạnh đó, còn có sự hiện diện của đông đảo các thành phần trong gia đình La San: quý Sư huynh, nữ tu La San, cựu học sinh, cựu La San. Ngoài ra, còn có sự hiện diện của quý tu sĩ các Dòng, các em học sinh của Sư huynh Victor và đông đảo thân nhân đã di chuyển từ Huế vào để tiễn biệt Sư huynh về nơi an nghỉ cuối cùng.

Trước khi bước vào Thánh lễ, các thành phần trong gia đình La San cùng nhau quy tụ bên linh cữu của Sư huynh Victor để ghi lại những hình ảnh sau cùng. Theo thứ tự: thân nhân, quý chị nữ La San, quý Sư huynh và các anh chị cựu học sinh, cựu La San.

Trong bài giảng của mình, Cha chủ tế Giuse M. Phạm Hồng Thái đã chia sẻ: “Dù cho Sư huynh Victor đã đi trên mọi nẻo đường để phục vụ người nghèo, để truyền giáo, để mang lại hạnh phúc và khả năng đi học cho các trẻ em khó khăn, chung quy lại những con đường đó vẫn là con đường mang tên Giêsu”. Ngài cũng chia sẻ thêm, con người muốn có sự hiệp thông phải đi qua cái chết. Nếu như đời sống là sự kết hiệp mật thiết với Đức Giêsu thì sự hiệp thông đó trở nên đậm thắm hơn. Sau cùng, ngài mời gọi cộng đoàn hãy để Sư huynh Victor được phục sinh nơi mỗi người chúng ta cũng như cùng cầu nguyện cho Sư huynh sớm được về chung hưởng nhan thánh Chúa.

Sau Thánh lễ, Sư huynh Giuse Lê Văn Phụng, Giám Tỉnh Tỉnh Dòng La San Việt Nam đã thay lời cho toàn thể gia đình La San nói lên lời tri ân quý Cha, quý tu sĩ nam nữ và mọi thành phần tham dự cũng như cộng tác trong Thánh lễ An táng, thăm viếng và phúng điếu.

Sư huynh Giám Tỉnh cũng là người thay mặt gia đình La San nói lời tiễn biệt đối với Sư huynh Victor. Ngài đã cảm ơn sự hiện diện và hy sinh cao cả của Sư huynh Victor đối với La San Huế, chính Sư huynh đã làm hồi sinh La San Huế sau những tháng ngày khó khăn. Cuộc đời Sư huynh

Victor vẫn luôn là một bài học lớn cho anh em La San: can đảm đơn phương độc mã nơi cửa ải; tâm hồn luôn hướng về người nghèo và những hoàn cảnh bị bỏ rơi; tâm hồn yêu thích dạy học cũng như tạo điều kiện cho các em học sinh khó khăn có được cơ hội đến trường; đức vâng phục lời Sư huynh trở về với Cộng Đoàn và với Dòng.

Để kết thúc, ngài đã trích Tv 16, 5: “*Lạy CHÚA, Chúa là phần sản nghiệp con được hưởng, là chén phúc lộc dành cho con; số mạng con, chính Ngài nắm giữ*”. Điều đó nói lên rằng, sau một cuộc đời phần lớn thời gian dành cho các vùng truyền giáo nước ngoài cũng như sứ mạng La San nơi vùng đất Thừa Thiên Huế và Quảng Trị, sản nghiệp cuối cùng mà Sư huynh Victor nắm giữ chính là Thiên Chúa.

Sau đó, đại diện gia đình đã thay lời thân nhân nói lên lời tri ân sâu sắc tới mọi thành phần đã hiện diện và cầu nguyện cho Sư huynh Victor trong Thánh lễ hôm nay, cũng như đã thăm viếng và phúng điếu trong những ngày qua. Gia đình cũng tỏ lòng biết ơn tới Tỉnh Dòng La San Việt Nam về những gì mà quý Sư huynh đã làm cho Sư huynh Victor.

Linh cữu Sư huynh Victor được hỏa thiêu tại đài hỏa táng Phước Lạc Viên – Bình Dương.

Chúng ta cùng cầu nguyện cho Sư huynh Victor, qua một cuộc đời dẫn thân cho Tin Mừng và người nghèo, được kết hợp với cuộc thương khó của Đức Kitô và cùng được phục sinh với Người trong vinh quang.

Nguồn: lsvn.info

[<https://tonggiaophanhue.org/tin-tuc/tin-giao-phan/thanh-le-an-tang-su-huynh-victor-nghi-paul-tran-van-buu/>]

Ngày 16 Tháng 4

Ngày 16/4/2026

Thứ Năm sau Chúa Nhật II Phục Sinh

Cv 5,27-33

Ga 3,31-36

³³ “Ai nhận lời chứng của Người, thì xác nhận Thiên Chúa là Đấng chân thật. ³⁴ Quả vậy, Đấng được Thiên Chúa sai đi, thì nói những lời của Thiên Chúa, vì Thiên Chúa ban Thần Khí cho Người vô ngần vô hạn.” (Ga 3,33-34)

Bài Suy Gẫm số 44. Điểm 2: Chúa Thánh Thần Giải Sáng Các Chân Lý Tin Mừng.

Những chân lý mà Thánh Linh dạy cho kẻ đã tiếp nhận Người, là những phương châm rải rác trong sách Phúc Âm; Người làm cho họ nhận thức, ưa thích những phương châm đó, khiến họ phải dựa theo chúng để mà sống và hành động; vì chỉ có Thần Khí của Thiên Chúa mới ban sự thông hiểu và thúc đẩy thực thi các phương châm đó một cách hữu hiệu; bởi chúng vượt xa tầm trí khôn của con người. Thật thế, làm sao chúng ta có thể biết được “*phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó*” (Mt 5,3); “*hãy yêu kẻ thù*” (Mt 5,44; Lc 6,27); “*phải vui mừng ... khi người ta vu khống đủ điều xấu xa*” (Mt 5,11); “*phải lấy ơn báo oán*” (Lc 6,28), và rất nhiều chân lý khác, hoàn toàn đối nghịch với khuynh hướng tự nhiên của chúng ta, làm sao hiểu tất cả những điều đó, trừ phi chúng được chính Thánh Linh dạy cho chúng ta?

Anh [Chị] Em phải dạy những phương châm thánh thiện đó cho trẻ em mà Anh [Chị] Em có bổn phận giáo dục. Anh [Chị] Em phải nhập tâm những chân lý đó, để có thể ghi khắc sâu đậm chúng vào trái tim của con trẻ. Anh [Chị] Em hãy ngoan ngoãn nghe theo Chúa Thánh Thần, Đấng mà trong một thời gian ngắn, có thể mang lại cho Anh [Chị] Em một sự hiểu biết trọn vẹn về các chân lý đó.

FIRMLY ATTACH TO JESUS: In today's gospel we are given the words spoken by John the Baptist. In the verse just before this gospel reading begins, John had said of Jesus, 'He must increase, but I must decrease'. He then goes on to speak of Jesus. He was very aware that Jesus was above him, 'comes from heaven', that the 'Father Gives Jesus the Spirit without reserve', and that he 'has entrusted everything to the Son'. He had a profound appreciation of the uniqueness of Jesus and for this reason, he could say, 'he must increase, but I must decrease'. The more we see of Jesus, the more we recognize what is yet to be seen. The closer we come to him, the more we understand how deeper our relationship with him could be. As he increases in us and we decrease, we don't cease to be ourselves. Rather, the more Jesus increases in us, the more we become our true selves, our Christ selves, the person God is calling us to be. Our Founder reminds us, *"Is this the way you look upon your relationship with him? Are you so firmly attached to Jesus Christ that you no longer think of yourself?"* (Med. 59.2)

Reflection: Br. JOHN FERNANDO FSC, India.

Ngày 17 Tháng 4

Ngày 17/4/2026

Thứ Sáu sau Chúa Nhật II Phục Sinh

Cv 5,34-42

Ga 6,1-15

¹⁰ Đức Giê-su nói: “Anh em cứ bảo người ta ngồi xuống đi.” Chỗ ấy có nhiều cỏ. Người ta ngồi xuống, nguyên số đàn ông đã tới khoảng năm ngàn. ¹¹ Vậy, Đức Giê-su cầm lấy bánh, dâng lời tạ ơn, rồi phân phát cho những người ngồi đó. Cá nhỏ, Người cũng phân phát như vậy, ai muốn ăn bao nhiêu tùy ý. (Ga 6,10-11)

Bài Suy Gẫm số 20. Điểm 3: Phần Thưởng Cho Sự Phó Thác.

Sau khi chúng ta phó thác cho Thiên Chúa, Người thường cho cảm nhận những hiệu ứng lạ thường về lòng nhân hậu và sự chở che của Người, như Người đã đánh dấu trong bài Tin Mừng của ngày hôm nay, bằng cách “với năm chiếc bánh và hai con cá mà người ta mang đến cho Người, Người đã hóa ra nhiều, để sau khi năm ngàn người đã ăn no, không kể các trẻ em, vẫn còn thừa rất nhiều” (x. Ga 6,9-13).

Khi Anh [Chị] Em trao mình vào tay Thiên Chúa để cam chịu đủ điều tùy theo ý Người, và nếu Người vẫn để Anh [Chị] Em trong sự đau khổ, hãy chắc chắn rằng Người sẽ ban ơn nâng đỡ – mà có thể Anh [Chị] Em không hay biết – hầu giúp Anh [Chị] Em chịu đựng thử thách, hoặc Người sẽ cho Anh [Chị] Em thoát nổi truân chuyên, bằng

những cách bắt ngờ, vào lúc mà Anh [Chị] Em không chờ đợi. Đây chính là điều mà vua Đavít đã cảm nhận khi ông nói: *“Tôi đã hết lòng trông đợi Chúa, Người nghiêng mình xuống và nghe tiếng tôi kêu. Người kéo tôi ra khỏi hố diệt vong, khỏi vũng lầy như nhớt, đặt chân tôi đứng trên tảng đá, làm cho tôi bước đi vững vàng. Chúa cho miệng tôi hát bài ca mới, bài ca tụng Thiên Chúa chúng ta. Thấy thế, nhiều người sẽ kính sợ và tin tưởng vào Chúa”* (Tv 40[39],2-4).

PERFECT IN WEAKNESS: In the Gospel reading today, we find Jesus and his disciples facing a situation of a hungry crowd and little or no means of feeding them. Different people reacted in different ways. Philip made a calculation on the basis of the number of people and the amount of money available to buy food, and decided that nothing could be done. Andrew had another reaction to the situation. He recognized that a small boy had a small amount of food but he dismissed it as it was of no value. There were two other reactions the reaction of the generous boy who is willing to give Jesus the few pieces of food that he had and then, the reaction of Jesus himself. He took the little food that the boy offered and after having prayed to God, fed the enormous crowd. This shows us how Jesus worked powerfully with the very weak resources of little food. St. Paul experienced, ‘God’s power can be made perfect in weakness’ (2 Cor. 12:9). Indeed God can work powerfully in and through very weak instruments like Paul himself. Saint La Salle invites us, *“God wishes you always to use, insofar as you are able, the ordinary means that he provides for your guidance, even if this is without any success”*. (Med. 20.1)

Reflection: Br. JOHN FERNANDO FSC, India.



**167. Frère AUGUSTIN-MINH Nguyễn Văn Ấc
(04/03/1912 – 17/04/2008)**

Anh Charles Nguyễn Văn Ấc sinh ngày 04/03/1912 tại Mỹ Lệ, Chợ Lớn. Con ông Jacques Nguyễn Văn Nguyễn và bà Marie Bùi Thị Tường.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 25/02/1926. Vào Tập Viện Huế ngày 26/07/1928 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1929 (đoàn 41) với tên Dòng là Frère AUGUSTIN-MINH. Số Danh bộ là J12143. Khấn lần đầu ngày 19/03/1930 tại Huế. Nhập Học Viện Nam Định ngày 20/03/1930. Khấn trọn đời ngày 13/07/1937 tại Nam Định.

Frère AUGUSTIN Nguyễn Văn Ấc qua đời ngày 17/04/2008 tại Mai Thôn, hưởng thọ 96 tuổi với 79 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Ngày 18 Tháng 4

Ngày 18/4/2026

Thứ Bảy sau Chúa Nhật II Phục Sinh

Cv 6,1-7

Ga 6,16-21

²⁰ Nhưng Người bảo các ông: “Thầy đây mà, đừng sợ!” ²¹ Các ông muốn rước Người lên thuyền, nhưng ngay lúc đó thuyền đã tới bờ, nơi các ông định đến. (Ga 6,20-21)

Bài Suy Gẫm số 10. Điểm 1: Nguy Hiểm Do Những Cạm Dối Chống Lại Đức Vâng Phục.

[...] Ở trong một cộng đoàn tu theo đúng luật, là ở trên thuyền với Chúa Giêsu và các môn đệ của Người, bởi vì những ai ở trong đó cũng đều rời bỏ thế gian để theo Chúa Giêsu, đã đặt mình dưới sự hướng dẫn của Người và nhập vào nhóm các môn đệ của Người; họ được che khuất khỏi làn sóng biển trong cơn bão nơi trần thế, tức là khỏi vô số những dịp xúc phạm đến Thiên Chúa.

Tuy nhiên, ở trong cộng đoàn như thế đó, chúng ta không tránh khỏi được những đau buồn và những cơn cám dỗ. Nguy hiểm và có hại nhất là những cám dỗ xúi giục chúng ta không vâng phục hay vâng phục không đúng cách; bởi vì chúng ta chỉ đến một cộng đoàn là để vâng lời, nên khi xa lánh nhân đức này, chúng ta đánh mất những ơn mà chúng ta cần có, để tồn tại trong bậc sống của mình. Thế nên điều hệ trọng là những con người sống chung thành cộng đoàn phải nắm lấy những phương tiện, nhằm cảnh giác chống lại những loại cám dỗ này.

Như vậy, Anh [Chị] Em là những người hằng ngày gặp cơn cám dỗ, thì đương nhiên phải có những phương thuốc bảo đảm ngừa được mọi hậu quả tai hại của cơn cám dỗ ấy. Đó là điều mà Anh [Chị] Em phải cố gắng quan tâm, vì nó thường quyết định sự trung thành của Anh [Chị] Em với ơn gọi. Điều mà trên hết Anh [Chị] Em phải xin cùng Thiên Chúa, là được Người dạy cho Anh [Chị] Em biết vâng phục, và vâng phục thật tốt, bất chấp những trở ngại và khó khăn mà ma quỷ sẽ đẩy lên nơi Anh [Chị] Em, nhằm làm cho Anh [Chị] Em chán ghét vâng phục.

“IT IS I”: The disciples in the boat were trying to reach the other side of the Sea of Galilee. We often feel the call to move to a different shore. However, once we set out for that other side, we often find ourselves struggling, like the disciples. Whenever we take on new initiatives, or take a new direction even in our ministry, we will sometimes find ourselves battling with the equivalent of a strong wind and a rough sea, perhaps with a kind of darkness coming over us. It was in such a moment the disciples saw Jesus coming towards the boat, saying to them, **‘It is I. Do not be afraid’**. The Lord comes to us all in our moments of struggle. When we sense our vulnerability, our frailty engulfs us. The Lord’s availability to us and our awareness of his presence always makes the journey to the other side, the far shore, seem that bit shorter. Saint La Salle guides us, *“... when it happens that you encounter some difficulty in the guidance of your disciples, when there are some who do not profit from your instructions and you observe a certain spirit of immorality in them, turn to God with confidence.”* (Med. 196.1)

Reflection: Br. JOHN FERNANDO FSC, India.

Ngày 19 Tháng 4

Ngày 19/4/2026

CHÚA NHẬT III PHỤC SINH

Cv 2,14.22b-33 1Pr 1,17-21

Năm A

Lc 24,13-35

13 Vào ngày thứ nhất trong tuần, có hai người trong nhóm môn đệ đi đến một làng kia tên là Em-mau, cách Giê-ru-sa-lem chừng mười một cây số. 14 Họ trò chuyện với nhau về tất cả những sự việc mới xảy ra. (Lc 24,13-14)

Bài Suy Gẫm số 30. Điểm 2: Đề Tài Cho Các Buổi **Chuyện Trò.**

Đề đưa việc trò chuyện của Anh [Chị] Em vào nền nếp, giống cuộc trò chuyện của hai môn đệ với Chúa Giêsu Kitô, tốt nhất, Anh [Chị] Em phải biết trước tiên họ bàn tán về điều gì. Đó toàn là những điều tốt lành: “*Họ trò chuyện với nhau về tất cả những sự việc mới xảy ra*” (Lc 24,14) tại Giêrusalem, về cái chết của Chúa Giêsu Kitô, về những việc thánh thiện Người đã làm, về những phép lạ, đời sống đáng kính phục của Người, đã khiến cho toàn dân rất mực kính phục Người, đến nỗi họ xem Người như một Ngôn Sứ vĩ đại, thậm chí còn là Đấng Thiên Sai sẽ phải đến để giải thoát dân Israel. Hai môn đệ cũng nói đến các tin đồn đại về việc sống lại của Người.

Những điều như vậy phải là đề tài thường xuyên của các buổi chuyện trò của các tu sĩ và những người sống chung trong cộng đoàn tu trì. Vì họ đã rời bỏ và xa lánh thế trần, nên các cuộc chuyện trò của họ cũng phải hoàn toàn khác

biệt với cuộc chuyện vãn của người thể tục; bởi các tu sĩ ấy chẳng được lợi ích gì, nếu họ chỉ xa cách thể trần về phần xác, mà lại không chống lại nó về mặt tinh thần; và đặc biệt chính trong cung cách chuyện trò mà các tu sĩ phải biểu hiện rõ sự chống đối đó.

The Lord hears the cries of the poor, but unfortunately to cry out to God we must have something to cry about. There is a redemptive power to suffering. Jesus shows us this in the Paschal mystery. He had to endure pain and cry out to God. There is no shame in honest lament. We often maintain pride and avoid humility by gritting our teeth and enduring. Our readings today remind us that there is no heroism in pretending to be alright. We are called to live in the Truth. This means opening up. I believe that being closed off to emotion and vulnerability is why Cleopas was unable to recognize Jesus on the road to Emmaus. So, how do we close ourselves off when we could be open and honest and seek the consolation the God offers us?

Reflection: Br. DYLAN PERRY FSC, USA



Đức CLEMENT XI, Giáo Hoàng thứ 243
(23/06/1649 – 19/04/1721)

Pope CLEMENT XI (Giovanni Francesco Albani)

His election was on November 23, 1700, St. Clement's day from which he took his name. He was 51 years old at that time. It was not easy for him to handle the difficulties in which he found himself. He published the Bull "Unigenitus" in 1713 in which he condemned the 101 propositions of the Oratorian Quesnel (1). This gave rise to the clergy who were in favor of the Bull as well as those who were against it. We know De La Salle's position in this controversy. He sided with the Pope and directed the Brothers to remain faithful to His Holiness the Pope. In Brother Barthelemy's words: "Our dear Father wrote many letters in favor of our Holy Father Pope Clement XI which have done a lot of good" (2). When La Salle sent two Brothers to Rome, he above all showed his devotion to the Pope also hoping that the Pope would recognize the Institute. He was overjoyed when in October, 1709, he wrote a letter to Brother Gabriel Drolin: "I am delighted that you now have a papal school: that is what I have been hoping for" (3). La Salle thanked the people who helped Brother Gabriel for their support in getting that school which was located on Ferrea Street across from the Capuchins. It was occupied, according to the parish register by "D. Gabriel Drolini, a Frenchman" (4). The papal shield was on the lintel of the house. During this same period the Piarist Fathers directed several schools in Rome which were also papal schools. The name of Clement XI also appears at the Avignon foundation in 1703. The first benefactor who helped the Brothers supported two of the five Brothers that were in the school in 1705. Money was soon lacking since three Brothers were living off of temporary funds from different city institutions. But in this same year Clement

XI “took measures to offer the Brothers a life pension for the five of them” (5).

(1) Saturnino Gallego. *Vida y pensamiento de san Juan Bautista de La Salle*. BAC. Madrid, 1986. I, 505.

(2) Letters 65 and 115; Méditations 5.1, 19.3; Collection, 246. G. Rigault, *Histoire de l’Institut des F.E.C.* I, 431.

(3) *Sínite*, n 4. 174ff.

(4) Rigault, *op. cit.*, I, 335.

(5) Rigault, *op. cit.*, I, 346.

Ngày 20 Tháng 4

Ngày 20/4/2026

Thứ Hai sau Chúa Nhật III Phục Sinh

Cv 6,8-15

Ga 6,22-29

27 “Các ông hãy ra công làm việc không phải vì lương thực mau hư nát, nhưng để có lương thực thường tồn đem lại phúc trường sinh, là thứ lương thực Con Người sẽ ban cho các ông, bởi vì chính Con Người là Đấng Thiên Chúa Cha đã ghi dấu xác nhận”. (Ga 6,27)

Bài Suy Gẫm số 49. Điểm 1: Thánh Thể Ban Sức Sống Mạnh Liệt Cho Linh Hồn.

Trong sách Tin Mừng, Chúa Giêsu Kitô không chỉ gọi Thánh Thể là bánh, mà còn nói là thịt nữa; Người nói: *“Thịt tôi thật là của ăn”* (Ga 6,55). Chính nhờ đặc điểm này mà Bí tích Thánh Thể ban cho linh hồn sức sống mãnh liệt, để nó dễ dàng vượt qua mọi khó khăn trên con đường nhân đức, mà không bị bất cứ điều gì lay chuyển; bởi vì chính Chúa Giêsu Kitô, bằng cách nào đó, thông ban cho linh hồn quyền năng chống lại mọi thứ gây nguy hại cho nó, cùng với lòng dũng cảm, khiến nó không còn sợ hãi trước mọi sự tấn công của kẻ thù. Tertullien nói chúng ta được béo tốt nhờ Thịt này; vì thế đối với con người, nuôi mình bằng thịt này để đem lại cho linh hồn ân sủng dồi dào, còn cần thiết hơn là nuôi dưỡng xác mình bằng thịt tầm thường để gìn giữ sự sống.

Bậc sống của Anh [Chị] Em càng đòi hỏi nhân đức và sự thiện hảo bao nhiêu, thì Anh [Chị] Em càng cần sức mạnh và lòng quảng đại bấy nhiêu để đạt mục đích cao cả ấy, và để Anh [Chị] Em không bị quật ngã bởi e sợ những nỗi khổ mà Anh [Chị] Em gặp phải trong bậc sống ấy. Vậy Anh [Chị] Em hãy nuôi dưỡng mình bằng thịt Thánh Thể, để tăng nội lực cho Anh [Chị] Em, và để chiến thắng mọi trở ngại cho sự cứu rỗi của Anh [Chị] Em.

THE WORK OF GOD: Jesus begins by telling the crowds that they are coming in search of him not because of the 'signs' that he is doing but because of the bread that they had eaten. The real food brings a life that never ends and that is the food that Jesus is offering. The source of this 'bread' is the Son on whom the Father has set his seal. This 'seal' was given at his baptism. It is the Spirit of the Father, who is the power of God working in and through Jesus. In order to do the works of God, they are told, "This is working for God: you must believe in the one he has sent." Note, he asks us not just to 'believe' but to 'believe in'. It involves a total and unconditional commitment of the whole self to Jesus, to the Gospel and the vision of life that he proposes and making it part of one's own self. This is where the real bread is to be found. Saint La Salle invites us, "*Taste and see how good this bread is for you, how pleasing it is to your taste, and how beneficial for your soul.*" (Med. 48.3)

Reflection: Br. JOHN FERNANDO FSC, India.

Ngày 21 Tháng 4

Ngày 21/4/2026

Thứ Ba sau Chúa Nhật III Phục Sinh

Cv 7,51 – 8,1a

Ga 6,30-35

³² Đức Giê-su đáp: “*Thật, tôi bảo thật các ông, không phải ông Mô-sê đã cho các ông ăn bánh bởi trời đâu, mà chính là Cha tôi cho các ông ăn bánh bởi trời, bánh đích thực,* ³³ *vì bánh Thiên Chúa ban là bánh từ trời xuống, bánh đem lại sự sống cho thế gian.*” (Ga 6,32-33)

Bài Suy Gẫm số 48. Điểm 1: Thánh Thể Là Bánh Hằng Sống.

Người Do Thái khoe rằng Mô-sê đã cho cha ông họ “*bánh bởi trời*”. Nhưng Chúa Giêsu Kitô đã cho họ biết rằng họ đã lầm: “*chính Cha tôi cho các ông ăn bánh bởi trời, bánh đích thực*”, và “*tôi là bánh hằng sống từ trời xuống*” (Ga 6,31.32.51). Quả thật Chúa Giêsu sống trong những ai nhận rước Người; bởi vì khi những kẻ ấy đến với Bí tích Thánh Thể, mà lòng có đủ điều kiện thánh thiện, thì Chúa Giêsu thâm nhập mọi tính năng trong linh hồn của họ, và tạo nơi đó những tác động đem lại sự sống; Người dìu dắt và hướng dẫn họ nhờ Thần Khí của Người, nhờ đó Người sống và hoạt động trong họ.

Khi Chúa Giêsu Kitô ngự trong Anh [Chị] Em, Người có phải là Bánh đem lại sự sống không? Anh [Chị] Em có để cho Người hoàn toàn tự do thông truyền Thần Khí của Người cho linh hồn Anh [Chị] Em không? Người có thật

sống trong Anh [Chị] Em, đến mức Anh [Chị] Em có thể nói rằng “*Anh em sống, nhưng không còn phải là anh em, mà là Đức Kitô sống trong anh em*” (Gl 2,20) không?

BREAD OF LIFE: The crowd asks Jesus for this bread, Jesus surprises them by saying, “I am the bread of life; whoever comes to me shall not hunger, and whoever believes in me shall never thirst.” These are significant statements. Firstly Jesus equates Himself with bread, He says that he is essential for life. Secondly the life He refers to is eternal life. He is the spiritual bread that brings eternal life. Thirdly Jesus is making a claim to be God. The phrase “I AM” is the covenant name of God. Fourthly the phrase “come” and “believe” is an invitation to place their faith in Him as the Messiah and Son of God. Finally when He says those who come to Him will never hunger and those who believe in Him will never thirst, He is indicating that they will be made righteous in the sight of God. When we place our faith in Him, Jesus satisfies our hunger and thirst for righteousness, as depicted in the ‘Beatitudes’. He is our Bread of Life. Saint La Salle invites us, “*Eat this divine bread, then, gladly, with love, and as often as you can. If you learn how to find in it all the encouragement it contains, it will give your soul a truly heavenly life here on earth.*” (Med. 48.2)

Reflection: Br. JOHN FERNANDO FSC, India.

Thánh Anselmô, Giám Mục, Tiến Sĩ Hội Thánh

Bài Suy Gẫm số 115. Điểm 1: Thánh Anselmô Xa Ròì Thiên Chúa.

Với ý định dâng mình cho Thiên Chúa ở tuổi mười lăm, thánh Anselmô đến một tu viện xin nhận lãnh áo dòng; nhưng tu viện trưởng đã từ chối, vì sợ sự chống đối của ông bố; người thanh niên rất lấy làm khó chịu, buông theo thói đời và lối ăn chơi phóng túng. Ôi! Là điều thật quá nhỏ mọn để làm thay đổi thiện chí của con trẻ và của các thanh niên.

Câu chuyện này phải là bài học cho những bạn trẻ, để đừng lấy làm khó chịu trước những nghịch cảnh và đau khổ, khi họ muốn dâng mình cho Thiên Chúa và khi đã bước theo con đường đức hạnh. Đối với những vị có trách nhiệm tiếp đón những bạn trẻ ấy, câu chuyện cũng dạy phải đối xử với các em một cách khôn ngoan, sao cho cách cư xử của các vị không làm các em chán ghét phục vụ Thiên Chúa, hoặc làm các em xao lãng ít nhiều bổn phận của mình.

Đó có phải là một trong môi quan tâm hàng đầu khi Anh [Chị] Em công tác không? Các học sinh của Anh [Chị] Em có tiến bộ nhiều về lòng mộ đạo hay không, cũng như thành quả nào mà chính Anh [Chị] Em đạt được khi dạy dỗ chúng, tất cả đều tùy vào sự quan tâm ấy.



**Đức PHANXICÔ, Giáo Hoàng thứ 266
(17/12/1936 – 21/04/2025)**

Br. Armin Luistro: “The vacuum left by Pope Francis needs to be filled by faithful Christians who will pursue his invitation to go to the peripheries”



In view of the **departure of Pope Francis to the Father’s House on Easter Monday, April 21**, at the age of 88, the Brothers of the Christian Schools, together with the Lasallian Family, express their condolences and communion with the universal Church, thanking the Lord for the fruitful pontificate of Jorge Mario Bergoglio.

“Love has triumphed over hatred, light over darkness, and truth over falsehood. This was the Easter message of Pope Francis to the Church and the whole world this Easter Sunday, a few hours before he was called to the Kingdom of God, of love, light and truth”; and they have

been the first words of Brother Armin Luistro, Superior General, as he evokes the great legacy that Francis leaves to the Church and to society.

Words and actions

“This may be the one powerful lesson that the 266th Vicar of Christ preached during his pontificate, sometimes in words, but on many other occasions by his actions”, continues Br. Armin, noting that “amid increasing violence and war, misplaced protectionism and exclusion, proliferation of lies and polarisation, **Pope Francis embraced the deep bonds of fraternity which binds all human beings and all Creation as one body in Christ**”.

With feelings of gratitude, Brother Superior General underlines **that Pope Francis “led the Church these past twelve years to undertake the synodal path towards that hope which does not disappoint** by showing us examples of how to listen attentively without judgment, walk patiently as pilgrims without rushing, and love passionately without reserve”.

The new paths opened by the Argentine Pope have not been without difficulties. “He had many vocal and powerful critics within the Church and outside, **but he kept on opening doors, building bridges and creating many safe spaces where love and light and truth may be planted and nurtured**”, remarks Brother Armin.

However, Jorge Mario Bergoglio’s Easter is also a call to take up his great causes. “**This vacuum of leadership left by Pope Francis needs to be filled by faithful Christians who will pursue his invitation to go to the peripheries, by committed Lasallians who will live the lessons of fraternity in our communities and schools,**

and by all women, men and children of good will who will be the change they want to see in our wounded world”, concludes the Superior General of the Brothers of the Christian Schools.

Ngày 22 Tháng 4

Ngày 22/4/2026

Thứ Tư sau Chúa Nhật III Phục Sinh

Cv 8,1b-8

Ga 6,35-40

³⁵ *Khi ấy, Đức Giê-su nói với dân chúng rằng: “Chính tôi là bánh trường sinh. Ai đến với tôi, không hề phải đói; ai tin vào tôi, chẳng khát bao giờ!” (Ga 6,35)*

Bài Suy Gẫm số 48. Điểm 2: Bánh Hằng Sống Đây Tăng Lực Và Cho Linh Hồn Được No.

Sau khi nói với người Do Thái rằng Người là bánh đích thực từ trời xuống, Chúa Giêsu nói thêm: “*Bánh đem lại sự sống cho thế gian*” (Ga 6,33); Người còn nói hơn thế nữa: “*Ai đến với tôi không hề phải đói*” (Ga 6,35). Con người thật hạnh phúc vì có thể được no nê bằng thứ Bánh này, và ăn bao nhiêu lần tùy thích! Chính Bánh này nâng đỡ con người, để nó tìm thấy thức ăn và sức mạnh thiêng liêng mà nó cần. Vì thế các Giáo Phụ nói rằng chính Bánh này, – “bánh vượt mọi thực chất”, – đã được nói đến trong Kinh Lạy Cha, theo Thánh Máttêu; bởi không gì có khả năng nâng đỡ linh hồn chúng ta, và ban cho nó sức mạnh như thế, để vững vàng bước đi trên đường nhân đức. Bánh nhiệm màu mà ngôn sứ Êlia đã ăn, “*rồi nhờ lương thực ấy bổ dưỡng, ông đi suốt bốn mươi ngày, bốn mươi đêm tới Khorép, là núi của Thiên Chúa*” (1V 19,8), được xem là hình ảnh của Bánh thần thiêng nơi Bí tích Thánh Thể.

Vậy Anh [Chị] Em hãy sẵn sàng và tha thiết ăn Bánh thần diệu này, càng nhiều lần càng tốt; bởi lẽ nếu Anh [Chị] Em biết thưởng thức mọi hương vị của nó, thì nó sẽ đem lại cho linh hồn Anh [Chị] Em, ngay tại nơi dương gian, một sự sống thiên đường toàn vẹn.

INTIMATE RELATIONSHIP: Jesus invites us into an intimate relationship with himself. He offers himself to us as the bread of life and calls on us to come to him, to believe in him, so that our deepest hunger will be satisfied and our deepest thirst quenched. That coming to him, that believing in him is the journey of a lifetime, a journey into an ever deeper and more intimate relationship with the Lord. Jesus makes three claims here. Firstly he offers himself as spiritual food which produces the very life of God within us. Secondly he promises unbroken friendship and freedom from the fear of being forsaken or cut off from God. Thirdly he offers us the hope of sharing in his resurrection. Those who accept Jesus as Lord and Saviour will be raised up to eternal life with Jesus when he comes again on the last day. Saint La Salle affirms, *“When we receive the body of Jesus Christ, we have the advantage of sharing in our Saviour’s life, of having in us an assurance of eternal life. We are even guaranteed to live forever if we preserve in ourselves the Spirit of Jesus Christ, which is what he leaves in us.”* (Med. 48.3)

Reflection: Br. JOHN FERNANDO FSC, India.



**192. Frère PAUL-HUYÊN ĐỖ Chu Phê
(17/03/1933 – 22/04/2015)**

Anh Vincent-Ferrier ĐỖ Chu Phê sinh ngày 17/03/1933 tại Quận Phương, Bùi Chu. Con ông Vincent ĐỖ Văn Hương và bà Marie Đặng Thị Tèo, là em cùng cha khác mẹ của Frère Aloysius ĐỖ Văn Liên, là ông của Frère Phaolô ĐỖ Thanh Trí.

Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 17/03/1960 và nhận Áo Dòng ngày 14/08/1960 (đoàn 77) với tên Dòng là Frère PAUL-HUYÊN. Số Danh bộ là J33129. Khấn lần đầu ngày 29/03/1962 tại Nha Trang và nhập Kinh Viện Đà Lạt ngày 01/04/1962. Khấn trọn đời ngày 09/06/1967 tại Nha Trang.

Frère PAUL ĐỖ Chu Phê qua đời ngày 22/04/2015 tại Mai Thôn, hưởng thọ 82 tuổi với 55 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Ngày 23 Tháng 4

Ngày 23/4/2026

Thứ Năm sau Chúa Nhật III Phục Sinh

Cv 8,26-40

Ga 6,44-51

⁵¹ “Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời. Và bánh tôi sẽ ban tặng, chính là thịt tôi đây, để cho thế gian được sống. (Ga 6,51)

Bài Suy Gẫm số 48. Điểm 3: Bánh Thánh Ban Sự Sống Đời Đời.

Thấy người Do Thái khó tin lời Người nói, Chúa Giêsu nói thêm với họ rằng: “Tôi là Bánh trường sinh. Tổ tiên các ông đã ăn manna trong sa mạc, nhưng đã chết. Còn bánh này là Bánh từ trời xuống, để ai ăn thì khỏi phải chết. ... Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời. Và bánh tôi sẽ ban tặng, chính là thịt tôi đây...” (Ga 6,48-52).

Vậy khi chúng ta rước Mình Thánh Chúa Giêsu Kitô, chúng ta may mắn được dự phần vào sự sống của Đấng Cứu Thế, được một bảo chứng của sự sống vĩnh cửu, thậm chí được bảo đảm sống đời đời, nếu chúng ta lưu giữ nơi mình tinh thần mà Chúa Giêsu Kitô đã để lại trong chúng ta.

Được chính Chúa Giêsu Kitô đảm bảo sẽ sống đời đời nhờ ăn bánh này, – tức là chính Thiên Chúa, – lẽ nào Anh [Chị] Em lại không muốn ăn, hay họa hoằn lắm mới ăn

Bánh này? “*Hãy nghiệm xem*” (Tv 34[33],9) bánh này ngon ngọt và hữu ích cho linh hồn biết mấy!

LISTEN WITH DOCILITY: Similarities are found between the story of the Ethiopian in today’s first reading, and the story of the two disciples on the road to Emmaus. Both the disciples and the Ethiopian were journeying away from Jerusalem. The risen Lord joined them in the form of a Wayfarer and opened the Scriptures for them. Philip joined the Ethiopian eunuch and opened up the Scriptures for him. The opening up of the Scriptures for the two disciples led them to the recognition of the Lord in the breaking of bread. The opening up of the Scriptures for the Ethiopian led him to the Sacrament of Baptism. In both cases, the hearing of the Word led to a deeper encounter with the Lord in the Sacrament. In the Gospel reading, Jesus declares that we first need ‘to hear the teaching of the Father and learn from it’ before we can come to him as the bread of life who gives us his flesh, his body, for the life of the world. Listening to God’s word prepares us, disposes us, to recognize and receive the Lord in the Sacraments. Our Founder invites us to, “*Listen with docility to the word of God. Read it every day with attention*”. (Med. 178.3)

Reflection: Br. JOHN FERNANDO FSC, India.



078. Frère HIÊN-ĐỆ Nguyễn Thành Trung

(17/10/1937 – 23/04/1975)

Anh Paul Nguyễn Thành Trung sinh ngày 17/10/1937 An Hội, Bến Tre. Con ông Nguyễn Văn Quý và bà Nguyễn Thị Thể, là bào huynh của Frère Marcel Nguyễn Thành Phước.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 25/08/1951. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 15/08/1955 và nhận Áo Dòng ngày 14/12/1955 (đoàn 71) với tên Dòng là Frère HIỀN-ĐỆ. Khấn lần đầu ngày 15/08/1957 tại Nha Trang và nhập Học Viện Nha Trang cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1963.

- Năm học 1969-1970: Bề Trên Đệ Tử Viện Thủ Đức (1969-1970).



- Năm 1972, Hiệu Trưởng tiên khởi trường La San Lang Biang, Đà Lạt để lo cho các em dân tộc.

Frère HIỀN-ĐỆ Nguyễn Thành Trung qua đời ngày 23/04/1975 tại Sài Gòn khi mới 38 tuổi với 20 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số B12).

Frère HIỀN-ĐỆ Paul Nguyễn Thành Trung

Ngày 23 tháng 4, 1975, sau hơn sáu tháng đau đớn với ung thư mắt, Huynh Paul Trung qua đời. [Ngày mặc áo dòng, Huynh chọn tên là Hiền-Đệ]. Linh cửu được quàng tại trường Taberd.

Suốt đời Huynh Hiền-Đệ – quả y hệt tên Huynh đã chọn: Người Em Hiền Lành – tỏ ra là một con người khiêm tốn, hiền lành, dịu dàng mặc dù Huynh rất tài giỏi về sinh ngữ {tiếng Anh và tiếng Pháp}, nhất là có biệt tài âm nhạc. Huynh Hiền-Đệ có thể chơi bất kỳ nhạc khí nào, từ thổi sáo đến các loại kèn đồng, từ mandoline đến contre-bass, từ organ đến piano. Từ lúc khám phá bị ung thư mắt, Huynh giám tỉnh Bruno cho về ở nhà giám tỉnh. Huynh Paul Trung dùng hết thời gian còn lại sưu tầm và mở các lớp ca-vũ-nhạc nền ca nhạc đặc thù của nhiều dân tộc trên thế giới. Anh chị em học viên rất mến chuộng Huynh Paul Trung.

Huynh Paul Trung ra đi và được quàng tại trường Taberd trong hoàn cảnh bấy giờ thật thê lương: vắng tiếng học sinh mà Huynh Paul rất thương mến (trường Taberd phải tạm thời đóng cửa tuần trước vì chiến cuộc), vắng bóng một số Anh Em trong Dòng (một số đã ra đảo Phú Quốc, một số khác đã ra Vũng Tàu). Cuộc chiến không cho phép đi lại dễ dàng để Anh Em dù ở đâu cũng sẽ cố gắng về thăm viếng người Anh Em lần cuối... Có lúc, đứng một mình bên cạnh linh cửu của người vừa là Anh vừa là Thầy mà tôi thật quý mến, bao nhiêu hình ảnh thời còn trẻ như sống động lại trong tâm trí.

Tôi được chuyển ra Nha Trang ngày 23 tháng 5 năm 1960, sau năm lớp đệ lục (bây giờ gọi là lớp 7) ở Đệ Tử Viện La San Bình Linh, Huế. Khoảng 1 tuần sau, đang

chơi bóng rổ lúc 5 giờ chiều, tôi thấy hai chiếc xích lô đạp cà rịch cà tàng đến trước phòng khách Sơ Tập Viện. Trên một chiếc xích lô, hai Frères trông rất trẻ, mặt tươi cười vẫy tay chào chúng tôi; còn trên chiếc xích lô kia thì chất hai vali cỡ trung bình. Đó là Huynh Tụ Hiến (sau này đổi tên là Bénilde Trịnh Hảo), và Huynh Hiền-Đệ (sau đổi thành Paul Trung). Nghe đâu cả hai Huynh đều mới ra trường, từ Kinh Viện Đà Lạt đến.

Tôi may mắn được Huynh Hiền-Đệ làm chủ nhiệm lớp 4èB, và dạy tiếng Pháp như là tiếng “mẫu quốc” - vì là chương trình Pháp, và tiếng Anh như là “sinh ngữ 1”, còn tiếng Việt thì coi như là “sinh ngữ 2” do Huynh Tụ Hiến đảm trách. Vì tôi là gốc người Huế, chỉ biết “chi mô rạ”, nên không thể đọc và phát âm cho đúng chữ J (je, joyeux, etc...) và chữ CH (cheval, cheveux, etc...). Huynh Hiền-Đệ thật nhẫn nại dạy tôi phát âm cho đúng. Có lúc tôi thấy Huynh thở dài mà tôi buồn tủi, Huynh lại cười ủi an, và tiếp tục dạy tôi đọc “Je suis joyeux. La joie.” hoặc “Les chevaux sachant chasser...” Huynh nhẫn nại tìm giờ rảnh cho tôi tập đọc suốt 2 năm, tôi mới đọc đúng chữ J và CH. Về tiếng Anh thì ôi thôi lại là một vấn đề khác. Phải đặt dấu chỗ nào: ở đầu chữ, hay giữa chữ, hay cuối chữ... Thật là loạn xạ cả lên. Một hôm Huynh Hiền-Đệ dẫn ông Mỹ giám đốc hội Việt-Mỹ ở thành phố Nha Trang lên thăm lớp chúng tôi. Sau vài câu thuộc lòng “Good Morning!”, “Thank You!” rồi mặc cho ông Mỹ hỏi gì cứ “yes!” là xong! Ông thấy trên bảng đen có ghi tên các tiểu bang của nước Mỹ, ông chỉ tôi bảo đọc. Thôi thì cứ tới đâu hay tới đó. Tôi đọc loạn xạ ngẫu lên, ông Mỹ chỉ mỉm cười, còn Huynh Hiền-Đệ thì nhìn tôi khích lệ. Đến tên MASSACHUSETTS, tôi quỳnh lên vì thấy chữ dài quá, mà lại không biết phải đặt dấu ở đâu. Tôi nhìn Huynh Hiền-Đệ. Huynh nhép nhép miệng nhắc tôi, nhưng làm

sao mà nghe được? Tôi đành đọc đại: “Mạ Cha Chú Chết!” - Cả lớp cười rộ lên, Huynh Đệ cũng chỉ mỉm cười như cố nín cười thành tiếng. Duy ông Mỹ nhìn tôi, trợn ngược mắt lên... quái dị!

Nhớ Huynh Hiền-Đệ là nhớ đến năng khiếu âm nhạc. Huynh bao thầu tất cả những môn học về âm nhạc tại Sơ Tập Viện: xướng âm & hoà âm và các loại nhạc cụ.

- Xướng âm & hoà âm. Huynh Hiền-Đệ dạy rất kỹ về nhịp điệu và xướng âm cho thật đúng giọng. Huynh thường nhắc đi nhắc lại: “Các em hát cho đúng giọng, và nếu hát cộng đồng thì phải giữ nhịp điệu, nếu không thì thay vì ‘ca hát’ mình lại ‘la hét’, nghe ô hợp không thể chịu được!” Huynh còn bảo: “Các em học xướng âm thế nào mà sau một thời gian thuần thục, các em có thể nhìn vào dấu nhạc là hát được ngay”.

- Huynh Hiền-Đệ lập ban nhạc gồm guitares, kèn đồng, organ, và bộ trống. Ngày lễ bốn mạng hằng năm, lễ Đức Mẹ Dâng Mình vào Đền Thánh 21 tháng 11, Sơ Tập Viện tổ chức mừng lễ khá rầm rộ: mời học sinh các trường bạn, các bạn cùng thân hữu (như Đại Chung Viện Sao Biển ở Đồng Đế) đến chung vui và thưởng thức văn nghệ. Có một năm, anh thổi saxo ténor bị bệnh, Huynh Hiền-Đệ thay thế, và kêu tôi làm nhạc trưởng đánh nhịp; từ đó tôi được các bạn gọi là “nhạc trưởng... tí hon!” - Requiescat In Pace!

Frère Valéry Nguyễn Văn An

[<http://lasan.org/hoiky-journal/hoiky1/hoiky1-menu.htm>]

Ngày 24 Tháng 4

Ngày 24/4/2026

Thứ Sáu sau Chúa Nhật III Phục Sinh

Cv 9,1-20

Ga 6,52-59

⁵⁷ “*Như Chúa Cha là Đấng hằng sống đã sai tôi, và tôi sống nhờ Chúa Cha thế nào, thì kẻ ăn tôi, cũng sẽ nhờ tôi mà được sống như vậy.*” (Ga 6,57)

Bài Suy Gẫm số 49. Điểm 3: Thánh Thể Thông Ban Sự Sống Thần Linh.

Thịt thần linh trong Thánh Thể còn tạo trong linh hồn một hiệu ứng tuyệt diệu khác: nó làm cho linh hồn ấy sống bằng sự sống siêu nhiên và thần linh; điều này ứng nghiệm lời của Chúa Giêsu Kitô: “*Như Chúa Cha là Đấng Hằng Sống đã sai tôi, và tôi sống nhờ Chúa Cha thế nào, thì kẻ ăn tôi, cũng sẽ nhờ tôi mà được sống như vậy*” (Ga 6,57). Vậy linh hồn nào đã ăn Mình Thánh Chúa Giêsu Kitô, đã được dinh dưỡng từ thịt đó, thì không còn sống theo lối tự nhiên, không tìm cách thỏa mãn các giác quan của mình, và không còn hành động theo ý riêng nữa, nhưng theo tinh thần của Thiên Chúa, mà linh hồn ấy đã nhận làm lương thực.

Đó có phải là những hiệu ứng mà sự kết hiệp với Chúa Giêsu Kitô trong Bí tích Thánh Thể đã tạo nơi Anh [Chị] Em không?

SHAPES OUR LIVES: The language of Jesus in today's gospel must have sounded very unpleasant to many. The realism of his talk about eating his flesh and drinking his blood is disgusting in many ways. However it is the language of the Eucharist. In the Eucharist we consume Christ in a very personal way. In taking him into ourselves in this very intimate way, we are taking in his loving commitment to God and to humanity. As Jesus says in the gospel reading, 'whoever eats my flesh and drinks my blood lives in me and I live in them'. The Eucharist is a very special expression of our communion with him and of his with us, but our communion with him is to extend beyond the Eucharist. In the language of John's gospel, we are to remain in him, as he remains in us. We remain in him by keeping his word, and allowing his word to shape our lives. Our communion with the Lord in the Eucharist calls us to this ongoing form of communion. Saint La Salle affirms that, *"This sacred food is incorporated in the soul that receives it with fervour, so that this soul shares in the virtues of Jesus Christ..."* (Med. 49.3)

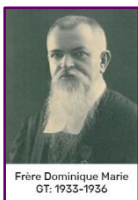
Reflection: Br. JOHN FERNANDO FSC, India.

083. Frère SATURNIN-PAUL (17/05/1862 – 24/04/1933)

Anh Auguste-Louis Aube sinh ngày 17/05/1862 tại Pháp.
Nhận Áo Dòng tại Tập viện Avignon với tên Dòng là Frère SATURNIN-PAUL.

- Đến Việt Nam năm 1893. Rời Việt Nam năm 1930.

Frère SATURNIN-PAUL qua đời ngày 24/04/1933, hưởng thọ 71 tuổi. An táng tại Pháp.



093. Frère DOMINIQUE-MARIE (05/07/1873 – 24/04/1936)

Anh Jacques Leroux sinh ngày 05/07/1873 tại Morlaix, giáo phận Quimper (Pháp).

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Quimper với tên Dòng là Frère DOMINIQUE-MARIE.

- Đến Việt Nam ngày 28/10/1900. Phục vụ tại trường Taberd, trong vòng 16 năm (1900-1916), lần lượt đảm nhiệm các chức vụ từ giáo viên dạy lớp, hiệu phó, rồi Hiệu Trưởng. Sau đó lần lượt là Hiệu Trưởng của các trường La San Miche (Phnom Penh, Campuchia), Puginier, Hà Nội. Năm 1933, được bổ nhiệm làm Giám Tỉnh cho đến ngày qua đời. Thành lập Đồi La San Nha Trang (1933).

Frère DOMINIQUE-MARIE qua đời ngày 24/04/1936 tại Phnom-Penh, hưởng thọ 63 tuổi.

[Nnt 158, tr. 444]



168. Frère MAXIMIN-THIỆN Nguyễn Văn Khôi (08/08/1921 – 24/04/2008)

Anh Joseph Nguyễn Văn Khôi sinh ngày 08/08/1921 tại Kompong Chnang, Cambodge. Con ông Paul Lư và bà Marie Nghĩa.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 03/07/1935. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 16/07/1938 và nhận Áo Dòng ngày 01/02/1939 (đoàn 52) với tên Dòng là Frère MAXIMIN-THIỆN. Khấn lần đầu ngày 02/02/1940 tại Nha Trang và nhập Học Viện Nha Trang ngày 03/02/1940. Khấn trọn đời năm 1946.

Frère MAXIMIN Nguyễn Văn Khôi qua đời ngày 24/04/2008 tại Thái Lan, hưởng thọ 87 tuổi với 69 năm trong Dòng. An táng tại Thái Lan.



Ngày 25 Tháng 4

Ngày 25/4/2026

Thánh Marcô, Tác Giả Sách Tin Mừng

1Pr 5,5b-14

Mc 16,15-20

13 Hội Thánh ở Ba-by-lon, cũng được chọn như anh em, và Mác-cô, con tôi, gửi lời chào anh em. 14 Anh em hãy hôn chào nhau trong tình yêu thương. Chúc tất cả anh em, những người đang sống trong Đức Ki-tô, được bình an. (1Pr 5,13-14)

Bài Suy Gẫm số 116. Điểm 1: Thánh Marcô Là Môn Đệ Được Thánh Phêrô Yêu Thích.

Thánh Marcô là môn đệ của thánh Phêrô, và đã tháp tùng thánh Tông đồ trong các chuyến đi và các buổi rao giảng Tin Mừng. Thánh nhân đã trung thành với thánh Phêrô và được người yêu quý đến nỗi đã nhắc tên ngài, khi gửi lời chào, trong bức thư thứ nhất của người. Người đã gọi ngài là “con” (1Pr 5,13), như thể đã sinh ra ngài trong Chúa Giêsu Kitô, đã nuôi dưỡng trong niềm tin và theo những tục lệ của đạo Kitô.

Vị thánh này thật là có phúc vì đã thọ giáo với một vị Thầy tài giỏi như thế. Qua nếp sống của mình, thánh nhân cho thấy đã tiếp thu tốt và luôn luôn tỏ ra mình là người đã trung thành tuân giữ giáo thuyết của vị Lãnh tụ của các Tông đồ, – tức là chính giáo thuyết của Chúa Giêsu Kitô!

Anh [Chi] Em có thể được may mắn có cùng thầy dạy với thánh Marcô, nếu Anh [Chi] Em năng đọc các thư của thánh Phêrô và nếu Anh [Chi] Em trung thành đem nhiều phương châm trong đó ra thực hành, – những phương châm đầy niềm an ủi và cho ta nhiều bài học.

REMAINS FAITHFUL: The Evangelist Mark was the first person to write an account of the public ministry, death and resurrection of Jesus. Mark produced a new kind of literature, which became, known as a gospel. “When Saint Peter had read the Gospel, he approved it...”. (Med. 116.2) He highlighted in his gospel the failure of the disciples. They are portrayed as failing to understand Jesus’ teaching, especially when he speaks of himself as the Son of Man who must be rejected, suffer and die. They then fail him completely when he enters into his passion and death; all of them deserted him. Yet, in Mark’s gospel the risen Jesus remains faithful to his disciples. In this morning’s gospel reading we are told that the disciples were preaching everywhere in response to the risen Lord’s call, and that the Lord was working with them. Our Founder reminds us, “...you are bound to teach every day the doctrine of the holy Apostles and of Jesus Christ, you are obliged to learn it.... Make your students true disciples of Jesus Christ.” (Med. 116.2)

Reflection: Br. JOHN FERNANDO FSC, India.

Ngày 26 Tháng 4

Ngày 26/4/2026

CHÚA NHẬT IV PHỤC SINH

Năm A

Cv 2,14a.36-41 1Pr 2,20b-25

Ga 10,1-10

⁷ Vậy, Đức Giê-su lại nói: “Thật, tôi bảo thật các ông: Tôi là cửa cho chiên ra vào. ⁸ Mọi kẻ đến trước tôi đều là trộm cướp; nhưng chiên đã không nghe họ.” (Ga 10,7-8)

Bài Suy Gẫm số 33. Điểm 1: Giáo Viên Kitô Phải Biết Học Trò Của Mình.

Trong bài Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu Kitô ví những người phụ trách các linh hồn như những “*mục tử nhân lành*” (Ga 10,11), hết lòng chăm sóc đoàn chiên mình; và theo lời của Đấng Cứu Chuộc, một trong những đức tính mà người mục tử phải có là “*biết tất cả các chiên của mình*” (Ga 10,14) một cách phân biệt. Một trong những mối quan tâm hàng đầu của những người chăm lo dạy dỗ các trẻ nhỏ, là cũng phải biết rõ chúng, biết cách phải đối xử với chúng: bởi đối với một số trẻ, thì cần sự dịu dàng, đối với một số khác, thì phải cương quyết hơn; có những đứa đòi hỏi thầy phải hết sức kiên nhẫn, những đứa khác thì cần được thúc đẩy, khích lệ; với một vài em, thầy phải khiển trách, phải phạt, để sửa đổi các thói hư tật xấu của chúng; có những em thì phải không ngừng theo dõi, để ngăn chúng khỏi làm đường lạc lối, hoặc bị hư hỏng.

Cách hành xử trên đây tùy vào sự hiểu biết và sự biện phân các tâm tính; Anh [Chị] Em phải thường xuyên và khẩn thiết nài xin Thiên Chúa ban cho điều được coi là một trong những kỹ năng cần thiết nhất, để điều dắt những kẻ mà Anh [Chị] Em phụ trách.

LOVING INTIMACY: In today's gospel Jesus states that he wants his relationship with us his followers to be as close as his relationship with God his Father. He says, 'I know my own and my own know me, just as the Father knows me and I know the Father'. His relationship is characterized by a profound loving intimacy. He affirms that he wishes his relationship with his followers to have the same intimate nature. Our Founder understands the intimacy in our ministry, *"He compares those who have charge of souls to a good shepherd who has great care for the sheep. One quality he must possess, according to our Saviour, is to know each one of them individually. This ought also to be one of the main concerns of those who instruct others: to be able to understand their students and to discern the right way to guide them. This guidance requires understanding and discernment of spirits, qualities you must frequently and earnestly ask of God, because they are most necessary for you in guiding those placed in your care"*. (Med. 33.1)

Reflection: Br. JOHN FERNANDO FSC, India.

Ngày 27 Tháng 4

Ngày 27/4/2026

Thứ Hai sau Chúa Nhật IV Phục Sinh Năm A

Cv 11,1-18

Ga 10,11-18

¹¹ *Khi ấy, Đức Giê-su nói với người Do Thái rằng: “Tôi chính là Mục Tử nhân lành. Mục Tử nhân lành hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên.” (Ga 10,11)*

Bài Suy Gẫm số 33. Điểm 2: Giáo Viên Kitô Phải Làm Gương Và Yêu Mến Học Trò Mình.

Chúa Giêsu Kitô đã nói: “*các chiên của tôi cũng biết tôi*” (Ga 10,14), tức là để chúng có thể đi theo người mục tử. Những kẻ dẫu dắt các linh hồn cần có hai điều, thậm chí phải khiến cho người khác chú ý nơi họ: Thứ nhất, họ phải có nhiều nhân đức để làm gương cho kẻ khác; bởi lẽ nếu người dẫn dắt không đi theo đường ngay nẻo chính, các kẻ đi theo họ có nguy cơ lạc lối. Thứ hai, những người dẫn dắt phải chứng tỏ tình âu yếm lớn, đối với những linh hồn được giao phó cho họ; cho nên họ phải thật nhạy cảm đối với những điều va chạm hoặc gây tổn thương cho những con chiên của họ; điều này sẽ khiến các con chiên yêu mến mục tử của chúng và cảm thấy sung sướng ở bên cạnh, bởi vì chúng tìm được nơi họ sự an nghỉ và khuây khỏa.

Anh [Chị] Em có muốn học trò của mình làm việc lành không? Vậy chính Anh [Chị] Em hãy làm trước: Anh [Chị] Em sẽ thuyết phục chúng bằng lối ăn ở khôn ngoan

và khiêm nhu, hơn là bằng tất cả những lời mà Anh [Chị] Em có thể nói với chúng. Anh [Chị] Em muốn chúng giữ tinh lặng ư? Anh [Chị] Em hãy nín tinh trước đã. Anh [Chị] Em sẽ giúp chúng trở nên khiêm tốn và biết giữ gìn ý tứ, chỉ trong chừng mực chính Anh [Chị] Em tỏ ra như vậy.

PROTECS AND SUSTAINS: In today's gospel Jesus uses an image drawn from the rural life of Galilee. There is a sheepfold. At night the sheep enter the sheepfold through the gate for protection. In the morning the shepherd enters the sheepfold through the gate and calls on them to follow him back out to the pasture. Jesus identifies himself with two elements of that image, firstly with the gate, and then with the shepherd. The sheep go through the gate at night for protection and go through the gate in the morning for pasture. In this way the gate is both life-protecting and life-sustaining. This is the sense in which Jesus applies 'the gate' to himself. 'I am the gate'. If we pass through him, if we interact with him, he both protects us and sustains our lives. Jesus, the good Shepherd protects us and sustains our life. We as Lasallians share the shepherd ministry of Jesus as Saint La Salle affirms, *"For this had to have been the kind of ardent zeal you felt for the salvation of those you must instruct when you were led to sacrifice yourselves and to spend your whole life..."* (Med. 201.3)

Reflection: Br. JOHN FERNANDO FSC, India.

Ngày 28 Tháng 4

Ngày 28/4/2026

Thứ Ba sau Chúa Nhật IV Phục Sinh

Cv 11,19-26

Ga 10,22-30

²⁷ “Chiên của tôi thì nghe tiếng tôi; tôi biết chúng và chúng theo tôi. ²⁸ Tôi ban cho chúng sự sống đời đời; không bao giờ chúng phải diệt vong và không ai cướp được chúng khỏi tay tôi.” (Ga 10,27-28)

Bài Suy Gẫm số 33. Điểm 3: Giáo Viên Kitô Phải Dạy Đỗ Học Trò Minh.

Các con chiên của Chúa Giêsu Kitô còn một điều bó buộc nữa, đó là “*chúng nghe tiếng của mục tử*” (Ga 10,16); vậy bổn phận của Anh [Chị] Em là dạy dỗ các trẻ nhỏ được giao phó cho Anh [Chị] Em, và đây là bổn phận hằng ngày; trẻ nhỏ phải nghe tiếng nói của Anh [Chị] Em, bởi vì Anh [Chị] Em phải có những lời dạy bảo vừa tâm với chúng, bằng không những lời dạy bảo ấy sẽ không có ích đối với chúng. Vậy nên Anh [Chị] Em phải nghiên cứu và luyện tập, hầu các học sinh hiểu được những câu hỏi đáp của Anh [Chị] Em trong các bài giáo lý; Anh [Chị] Em phải tìm cách giải nghĩa các câu ấy cho rõ ràng, phải sử dụng những từ ngữ dễ hiểu. Trong những lời khuyên nhủ, Anh [Chị] Em phải đơn sơ chỉ cho những đứa trẻ thấy những khuyết điểm của chúng, cho chúng những phương tiện để sửa mình, giúp chúng biết những

nhân đức phù hợp và dễ thực hiện đối với chúng, khiến chúng ghê tởm tội và xa lánh bạn bè xấu.

Tóm một lời, Anh [Chi] Em phải nói với chúng về tất cả những điều có thể khích lệ chúng sống đạo đức; đó là cách mà các môn sinh phải nghe tiếng nói của thầy mình.

HEAR THE SHEPHERD: In today's gospel, Jesus speaks as the shepherd who will never allow any of his sheep to be stolen from him. It is a consolation to know that the Lord is so devoted to us and so committed to our well-being, and, in particular, our ultimate well-being, and our eternal well-being. As Jesus says in that gospel reading, 'I give them eternal life'. The Lord will do all he can to hold onto us but we also have our part to play. In that gospel reading, Jesus asserts that 'the sheep who belong to me listen to my voice... they follow me'. Saint La Salle affirms, "*The members of the flock of Jesus Christ are also obliged to hear their shepherd's voice. It is, then, your duty to teach the children entrusted to you; this is your duty every day. Because they must understand what you say, you must give them instructions that are adapted to their capacity; otherwise, what you say will be of little use.*" (Med. 33.3)

Reflection: Br. JOHN FERNANDO FSC, India.

Ngày 29 Tháng 4

Ngày 29/4/2026

Thứ Tư sau Chúa Nhật IV Phục Sinh

Cv 12,24 – 13,5a

Ga 12,44-50

46 “Tôi là ánh sáng, tôi đã đến thế gian, để bất cứ ai tin vào tôi, thì không ở lại trong bóng tối. 47 Ai nghe những lời tôi nói mà không tuân giữ, thì không phải chính tôi xét xử người ấy, vì tôi đến không phải để xét xử thế gian, nhưng để cứu thế gian.” (Ga 12,46-47)

Bài Suy Gẫm số 56. Điểm 2: Giáo Viên Kitô Phải Giúp Học Trò Của Mình Xa Lánh Bạn Bè Xấu.

Một trong những điều chính làm hư hỏng thanh thiếu niên nhất, là việc giao lưu với bạn bè xấu. Ít trẻ có cuộc sống bừa bãi do tâm địa xấu xa; nhưng phần lớn chúng hư hỏng là do gương xấu và những dịp gặp gỡ. Cho nên không có gì mà nhà giáo dục con trẻ phải canh phòng cẩn mật hơn hết, là phải ngăn ngừa không để chúng bị hư hỏng do hai nguyên nhân trên; người lớn mà còn rất yếu đuối do thiên hướng chạy theo sự tội, hướng hồ sự yếu đuối của con trẻ còn lớn gấp mấy, vì chúng ít biết sử dụng lý trí và vì bản tính tự nhiên của chúng hiếu động hơn, khiến chúng ưa thích những lạc thú giác quan, và như vậy, chúng bị lôi cuốn theo tội lỗi.

Anh [Chị] Em hãy hết sức lưu tâm để cách ly các học trò của mình khỏi các bạn bè xấu, và hãy làm sao để chúng chỉ lui tới với bạn tốt; bằng cách đó, với chỉ những ảnh

hường tốt lành, chúng sẽ làm điều thiện một cách hết sức dễ dàng.

BEING A MISSIONARY: In today's gospel reading Jesus speaks of the one who sent him. God sent his Son out of love for the world. God's sending of his Son was an act of generosity on God's part, involving a real giving. In the first reading, the church of Antioch send two of their most gifted members to parts of the Roman Empire where Christianity had not yet been preached. They were sacrificing two of their most valuable assets for the sake of others whose need was greater. Over the centuries the local church has sent and given some of its most gifted members to proclaim the gospel far from home. The Spirit prompts us to take the way of Jesus, which is the way of self-emptying so that others might have life. Being a missionary today is a challenge as very often they face persecution and humiliation. Gioan La San writes on St. Francis Xavier's meditation, *"The more you cherish the persecutions and humiliations that people direct against you, the more you will touch the hearts of those whom you instruct and engage them to live as true Christians."* (Med. 79.2)

Reflection: Br. JOHN FERNANDO FSC, India.

Thánh Catarina Siêna, Trinh Nữ, Tiến Sĩ Hội Thánh

Bài Suy Gẫm số 118. Điểm 1: Thánh Catarina Yêu Mến Đức Thanh Khiết.

Thánh Catarina đã yêu mến đức thanh khiết một cách đặc biệt và đã khấn giữ mình đồng trinh lúc mới lên bảy: quả thật ân sủng đã đón ngài trước và ngài đã có những

hành vi nhân đức anh dũng ngay từ lúc bé. Càng lớn, ngài càng giữ đức thanh khiết cách dứt khoát hơn, và khi cha mẹ muốn gả cho một đám đầy hứa hẹn, ngài đã quyết liệt từ chối, không muốn nghe nói đến chuyện đó nữa; cha mẹ trút cơn giận bằng cách bắt thánh nữ làm những công việc nội trợ hèn hạ cực nhọc nhất. Ngài rất vui và cam chịu cách họ đối xử tồi tệ vào dịp ấy, với tất cả sự nhẫn nại, tìm cách tạo trong lòng một nhà nguyện nhỏ, để lui về tìm sự an ủi trong Thiên Chúa.

Nếu vì Anh [Chị] Em muốn làm điều tốt và hướng đến sự trọn lành, mà người ta bắt Anh [Chị] Em phải chịu đủ mọi lời chửi bới và khinh miệt, thì Anh [Chị] Em có sẵn lòng và kiên nhẫn chịu đựng không? Chính trong những dịp này người ta mới nhận ra nhân đức của Anh [Chị] Em có vững chắc hay không.

162. Frère OLYMPIUS-GEORGES (09/07/1906 – 29/04/1995)

Anh Tremblay Henri Eugène sinh ngày 09/07/1906 tại Canada.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Laval với tên Dòng là Frère OLYMPIUS-GEORGES.

- Đến Việt Nam năm 1968. Rời Việt Nam năm 1971.

Frère OLYMPIUS-GEORGES qua đời ngày 29/04/1995, hưởng thọ 89 tuổi.

Ngày 30 Tháng 4

Ngày 30/4/2026

Thứ Năm sau Chúa Nhật IV Phục Sinh

Cv 13,13-25

Ga 13,16-20

²⁰ “*Thật, Thầy bảo thật anh em: ai đón tiếp người Thầy sai đến là đón tiếp Thầy, và ai đón tiếp Thầy là đón tiếp Đấng đã sai Thầy.*” (Ga 13,20)

Bài Suy Gẫm số 56. ĐIỂM 3: Giáo Viên Kitô Phải Làm Cho Học Sinh Yêu Thích Kinh Nguyện Và Các Bí Tích.

Thiên Chúa đã ban cho loài người hai phương tiện bảo đảm, giúp thoát khỏi tội và duy trì ơn thánh, là kinh nguyện và các bí tích; nên chúng ta không thể dạy cho con trẻ điều gì khiến chúng kinh tởm tạt xấu, cho bằng sự mến mộ kinh nguyện và sự siêng năng lãnh nhận các bí tích. Chúng ta phải khuyến khích các em cầu nguyện cùng Thiên Chúa một cách chăm chỉ và thường xuyên; chúng ta phải cho chúng biết những điều kiện thánh thiện phải có để lãnh nhận các bí tích cho tốt; và thúc đẩy chúng thường đến với các phép, để giữ cho lương tâm sạch mọi tội lỗi.

Hai điều chính yếu trên, phải là mục đích yêu cầu của những bài Anh [Chị] Em giảng cho học sinh, nhằm giữ chúng xa cách tội. Hơn nữa, Anh [Chị] Em phải cầu nguyện nhiều cho những đứa mà Anh [Chị] Em thấy ít có xu hướng đạo đức, để Thiên Chúa đặt trong chúng lòng mến mộ được cứu rỗi. Đối với học sinh, Anh [Chị] Em

“là những tôi tớ” mà Thiên Chúa sử dụng để “giúp cho chúng có đức tin ...” (1Cr 3,5). Vậy Anh [Chị] Em hãy lo chu toàn nhiệm vụ mà Thiên Chúa đã trao phó, bằng không Người sẽ bắt Anh [Chị] Em phải trả lễ về sự hư mất của chúng, nếu chúng bị rơi vào nếp sống buông tuồng, do không được dạy bảo phải xa lánh tội, và không được khích lệ làm điều thiện.

We are all equal, no one is better than another, we all have the same dignity because we are created in the image of our Lord. We are all connected to each other, all have their own roles in life. God loves us but loves everyone else as well as his only son. God's presence in me should flow through the humanity of Jesus and moving me to spread God's light into the world. Today, Jesus invites me to come and adore God and to reflect on how I am living today. I have to put away all blocks which prevent me from living like Jesus? Remembering that he has chosen me and I am entrusted to spread the love of God, I ask for a generous and open heart to spread his light.

Reflection: Br. DAOUD KASSABRY FSC, Palestine.



30/04/1651

John Baptist was born and baptized in Saint-Hilaire, the first son of Louis de La Salle and Nicolle Moët de Brouillet

He was born 8 months and one week after the marriage of his parents. The original baptism register is lost. Hôtel de la Cloche was in the parish of St. Pierre-le-Vieux. Maillefer says he was baptized in the parish of Saint-Hilaire, which was the parish of the matern grandparents, and documents confirm this. Sponsors: “Johan Moët, shield bearer of Brouillet, and Perrette Lespagnol”.

On the birth anniversary of the Founder, let us reflect from his life story, how he let go of his authority over the Institute and how he decided, first, on a period of absence and then on a total surrender, all in order to guarantee the consolidation of the work without him.

Reflection: Br. JOHN FERNANDO FSC, India.



**079. Frère CONSTANCE-LỘC Nguyễn Văn Hữu
(27/02/1932 – 1975)**

Anh Joseph Nguyễn Văn Hữu sinh ngày 27/02/1932 tại Bình Hòa, Gia Định. Con ông Paul Nguyễn Văn Hơn và bà Madeleine Phạm Thị Huân.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 20/09/1944. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 20/06/1949 và nhận Áo

Dòng ngày 03/09/1949 (đoàn 63) với tên Dòng là Frère
CONSTANCE-LỘC. Khấn lần đầu ngày 01/09/1951 tại
Nha Trang. Nhập Học Viện Sài Gòn ngày 05/09/1951.
Khấn trọn đời năm 1956.

- Hiệu Trưởng trường La San Đức Minh, Tân Định
(1972-1975).

Frère CONSTANCE Nguyễn Văn Hữu bị mất tích khi di
tản trong biển cổ tháng 04/1975, hưởng dương 43 tuổi
với 26 năm trong Dòng.